

PHÒNG GD&ĐT UÔNG BÍ
TRƯỜNG THCS BẮC SƠN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - NĂM 2022

PHÒNG GD&ĐT UÔNG BÍ
TRƯỜNG THCS BẮC SƠN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Bùi Thị Thanh Huyền	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Chu Mạnh Hoàng	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Lưu Thị Quỳnh Hoa	TTCM	Thư ký Hội đồng	
4	Trịnh Thúy Nga	Chủ tịch CĐ	Ủy viên Hội đồng	
5	Đỗ Thị Hoàng Khanh	TKHĐ	Ủy viên Hội đồng	
6	Nguyễn Thị Mai	Tổng PTĐ	Ủy viên Hội đồng	
7	Hoàng Thị Ánh	Tổ trưởng CM	Ủy viên Hội đồng	
8	Nguyễn Thị Hạnh	Nhân viên hành chính	Ủy viên Hội đồng	

THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - NĂM 2022

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
MỤC LỤC	4
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT	6
TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ	7
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	9
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	15
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	15
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	20
* TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	20
Tiêu chuẩn 1	20
Mở đầu	20
Tiêu chí 1.1	22
Tiêu chí 1.2	23
Tiêu chí 1.3	25
Tiêu chí 1.4	28
Tiêu chí 1.5	31
Tiêu chí 1.6	33
Tiêu chí 1.7	35
Tiêu chí 1.8	37
Tiêu chí 1.9	39
Tiêu chí 1.10	41
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	43
Tiêu chuẩn 2	45
Mở đầu	45
Tiêu chí 2.1	45
Tiêu chí 2.2	48
Tiêu chí 2.3	50
Tiêu chí 2.4	52
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	54
Tiêu chuẩn 3	56

NỘI DUNG	Trang
Mở đầu	56
Tiêu chí 3.1	56
Tiêu chí 3.2	58
Tiêu chí 3.3	60
Tiêu chí 3.4	62
Tiêu chí 3.5	64
Tiêu chí 3.6	66
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	68
Tiêu chuẩn 4	70
Mở đầu	70
Tiêu chí 4.1	70
Tiêu chí 4.2	72
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	75
Tiêu chuẩn 5	76
Mở đầu	76
Tiêu chí 5.1	76
Tiêu chí 5.2	80
Tiêu chí 5.3	82
Tiêu chí 5.4	84
Tiêu chí 5.5	86
Tiêu chí 5.6	89
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	92
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	93
Phần IV. PHỤ LỤC	94

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

STT	Từ viết tắt	Từ đầy đủ
1	ATGT	An toàn giao thông
2	BCH	Ban chấp hành
3	BĐDCMHS	Ban đại diện cha mẹ học sinh
4	BHXH	Bảo hiểm xã hội
5	BHYT	Bảo hiểm y tế
6	CMHS	Cha mẹ học sinh
7	CNTT	Công nghệ thông tin
8	CTGDPT	Chương trình giáo dục phổ thông
9	GDĐT	Giáo dục đào tạo
10	GDHN	Giáo dục hướng nghiệp
11	GDTX	Giáo dục thường xuyên
12	GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
13	HĐND	Hội đồng nhân dân
14	HĐNGLL	Hoạt động ngoài giờ lên lớp
15	HSG	Học sinh giỏi
16	KHKT	Khoa học kỹ thuật
17	KHTN	Khoa học tự nhiên
18	KHXXH	Khoa học xã hội
19	PCGD	Phổ cập giáo dục
20	TCCN	Trung cấp chuyên nghiệp
21	TCVN	Tiêu chuẩn Việt Nam
22	TĐG	Tự đánh giá
23	TDTT	Thể dục thể thao
24	THCS	Trung học cơ sở
25	THPT	Trung học phổ thông
26	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
27	TNTHCS	Tốt nghiệp trung học cơ sở
28	TNTP	Thiếu niên tiền phong
29	TTCM	Tổ trưởng chuyên môn
30	UBND	Ủy ban nhân dân

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

* Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	X
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	X
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	X
Tiêu chí 1.8		X	X	X
Tiêu chí 1.9		X	X	X
Tiêu chí 1.10		X	X	X
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	X
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	X

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	x
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	x
Tiêu chí 5.5		x	x	x
Tiêu chí 5.6		x	x	x

Kết quả: Đạt Mức độ 3

2. Kết luận: Trường đạt Mức độ 3.

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: **THCS BẮC SƠN**

Tên trước đây: THCS BẮC SƠN

Cơ quan chủ quản: PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO TP UÔNG BÍ

Tỉnh:	QUẢNG NINH	Họ và tên hiệu trưởng	BÙI THỊ THANH HUYỀN
Thành phố	UÔNG BÍ	Điện thoại:	02033856764
Phường	BẮC SƠN	FAX	
Đạt chuẩn quốc gia	2016	Website	Uongbi.quangninh.edu.vn/th csbacson1/home.aspx
Năm thành lập	1990	Số điểm trường	0
Công lập	X	Có học sinh khuyết tật	X
Tư thục		Có học sinh bán trú	
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn		Có học sinh nội trú	
Trường liên kết với nước ngoài		Loại hình khác	
Trường phổ thông DTNT			

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
Khối lớp 6	2	2	2	2	2
Khối lớp 7	2	2	2	2	2

Số lớp học	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
Khối lớp 8	2	2	2	2	2
Khối lớp 9	2	2	2	2	2
Cộng	8	8	8	8	8

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường.

TT	Số liệu	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	11	11	11	11	11	
1	Phòng học	8	8	8	8	8	
a	Phòng kiên cố	8	8	8	8	8	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
2	Phòng học bộ môn	03	03	03	03	03	
a	Phòng kiên cố	03	03	03	03	03	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
3	Khối phục vụ học tập	0	0	0	0	0	
a	Phòng	0	0	0	0	0	

TT	Số liệu	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Ghi chú
	kiên cố						
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
II	Khối phòng hành chính - quản trị	09	09	09	09	09	
1	Phòng kiên cố	09	09	09	09	09	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
III	Thư viện	01	01	01	01	01	
	Cộng	21	21	21	21	21	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	0	0	0	01	
Phó hiệu trưởng	01	0	0	0	01	0	
Giáo viên	18	17	0	5	10	03	
Nhân viên	02	02	0	0	02	0	
Cộng	22	20	0	5	13	4	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021- 2022
1	Tổng số giáo viên	18	16	16	16	18
2	Tỉ lệ giáo viên/lớp	2,3	2,0	2,0	2,0	2,3
3	Tỉ lệ giáo viên/học sinh	0,08	0,52	0,52	0,52	0,46
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên.	06	Bảo lưu	05	05	7
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên.	01	Bảo lưu	0	0	0

4. Học sinh

a) Số liệu chung

T T	Số liệu	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	303	317	355	388	401	
	- Nữ	147	152		189	190	
	- Dân tộc thiểu số	5	3	7	5	6	
	- Khối lớp 6	95	90	103	98	104	
	- Khối lớp 7	72	92	88	102	100	
	- Khối lớp 8	64	70	92	89	102	

T T	Số liệu	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Ghi chú
	- Khối lớp 9	72	65	72	99	95	
2	Tổng số tuyển mới	95	90	103	98	104	
3	Học 2 buổi/ngày	0	0	0	0	0	
4	Bán trú	0	0	0	0	0	
5	Nội trú	0	0	0	0	0	
6	Bình quân số học sinh/lớp học	37	39	44	48	50	
7	Tỉ lệ % học sinh đi học đúng độ tuổi	100%	100%	100%	100%	100%	
	<i>Nữ</i>	100%	100%	100%	100%	100%	
	<i>Dân tộc thiểu số</i>	100%	100%	100%	100%	100%	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện	8	5	3	7	8	
9	Tổng số học sinh giỏi cấp tỉnh	3	0	1	5	1	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	18	13	13	13	153	
	<i>- Nữ</i>	11	8	8	8	8	
	<i>- Dân tộc thiểu số</i>	2	2	2	2	2	
11	Tổng số	6	5	5	5	5	

T T	Số liệu	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Ghi chú
	học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt						

b) Kết quả giáo dục.

Số liệu	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Ghi chú
Tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi	12,5	16,1	15,8	18,8	21,1	
Tỉ lệ học sinh xếp loại khá	39,3	39,4	36,3	44,6	44,8	
Tỉ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	1,0	0	0	0,8	0	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	67,3	64,7	60,9	77,8	80,6	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	28,4	28,7	36,9	21,9	19,4	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	4,3	6,6	2,3	0,3	0,33	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

1.1. Đội ngũ

Trong 5 năm gần đây, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đảm bảo theo yêu cầu, luôn phát huy tốt vai trò trong các hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường: công tác giảng dạy, công tác chủ nhiệm lớp, tổ chức các hoạt động ngoại khóa điều đó đã làm cho thành tích của nhà trường ngày một nhiều thêm.

Đội ngũ giáo viên nhà trường đủ về số lượng, chuẩn về chất lượng, luôn đồng thuận, quyết tâm thực hiện kế hoạch cá nhân, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của từng năm học.

Hiện nay, nhà trường có 22 cán bộ, giáo viên và nhân viên, kể cả biên chế và hợp đồng. Trong đó có: 20 cán bộ, giáo viên và 2 nhân viên (Kế toán - hành chính văn phòng).

Về trình độ đào tạo của cán bộ, giáo viên: 100% cán bộ giáo viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn.

Xếp loại thi đua: Hằng năm có từ 3 đến 4 chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, có từ 5 đến 7 giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở. Năm học 2017-2018 có 01 cán bộ quản lý đạt chiến sĩ thi đua cấp Tỉnh.

Về phẩm chất chính trị: 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định, có phẩm chất đạo đức tốt, có lối sống trong sáng, lành mạnh, luôn gương mẫu thực hiện mọi chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước, thực hiện nghiêm túc mọi quy định của ngành, được học sinh và phụ huynh tin yêu.

1.2. Cơ sở vật chất:

Trường có diện tích khuôn viên 8761 m², với diện tích bình quân đạt gần 27,63 m²/học sinh (*tính theo sĩ số học sinh ở thời điểm tháng 5/2019*). Hiện tại trường có 23 phòng làm việc, trong đó: có 08 phòng học; 02 phòng thực hành Sinh – Hóa và Lý – Công nghệ; 01 phòng thư viện; 01 phòng tin học; 01 phòng đoàn đội; 01 văn phòng; 01 phòng bảo vệ; 01 phòng kế toán; 01 phòng y tế; 01 phòng truyền thống; 01 phòng họp trực tuyến; 01 phòng minh chứng; 03 phòng làm việc của Ban giám hiệu và công đoàn, các phòng đều được lắp đặt đầy đủ hệ thống quạt điện và đèn chiếu sáng phục vụ tốt các hoạt động của nhà trường và công tác giảng dạy, học tập cho học sinh và giáo viên trong nhà trường. Ngoài ra, mỗi phòng học còn được trang bị 01 máy chiếu (*hiện tại nhà trường có 8 máy chiếu, 8 màn chiếu*); phòng tin học được trang bị 15 máy tính được kết nối Internet; 01 phòng ngoại ngữ được lắp tại lớp 8A được trang bị theo chuẩn gồm 01 máy chiếu, 01 máy vật thể, 01 loa kéo; loa treo tường, máy photo, máy in,

máy ảnh, ampli, micro, loa máy... phục vụ cho các hoạt động chung của nhà trường.

Tất cả cơ sở vật chất trên đảm bảo cho công tác dạy và học. Đặc biệt các trang thiết bị cơ sở vật chất trên đáp ứng cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy - học, phục vụ cho các hoạt động giáo dục toàn diện trong nhà trường.

1.3. Môi trường giáo dục:

1.3.1. Địa phương:

Trường THCS Bắc Sơn nằm tại tổ 20 khu 4 phường Bắc Sơn thành phố Uông Bí tỉnh Quảng Ninh, luôn được lãnh đạo địa phương, phụ huynh học sinh quan tâm đến công tác giáo dục, phong trào thi đua của nhà trường.

1.3.2. Nhà trường:

Trường THCS Bắc Sơn có cảnh quan đẹp, môi trường xanh - sạch - đẹp, có môi trường sư phạm rất thuận lợi: đội ngũ đoàn kết nhất trí, ý thức trách nhiệm cao, có tay nghề đồng đều, vững vàng. Nhà trường xác định hướng đi trọng tâm là: Phát huy yếu tố nội lực là động lực thúc đẩy, phát triển, xây dựng nền nếp giáo dục toàn diện. Từ nhiều năm nay đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đã phấn đấu, nỗ lực nâng cao trình độ về mọi mặt nhằm phù hợp với yêu cầu giáo dục trong giai đoạn mới. Đến nay, đội ngũ giáo viên của trường đã đủ điều kiện tiếp cận những đổi mới của ngành.

Trong những năm qua, nhà trường luôn giữ vững và ổn định chất lượng về đội ngũ, chất lượng giáo dục toàn diện.

Các lực lượng giáo dục phối kết hợp tốt, tạo điều kiện hỗ trợ cho nhà trường hoàn thành nhiệm vụ năm học. Đặc biệt là sự phối kết hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường.

1.4. Về học sinh:

Từ năm 2017 đến năm 2022 tổng số học sinh nhà trường từ 257 đến 401 em. Các em có nhận thức đúng đắn về nhiệm vụ của người học sinh, có ý thức trong các hoạt động giáo dục toàn diện và học tập tương đối đồng đều. Và được rèn luyện những kỹ năng sống cơ bản đáp ứng nhu cầu cuộc sống hiện nay.

1.5. Một số nét các hoạt động giáo dục của nhà trường:

Thực hiện tốt các cuộc vận động và các phong trào thi đua một cách có hiệu quả như: cuộc vận động *"Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"*; cuộc vận động *"Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo"* và phong trào thi đua *"Xây dựng trường đạt chuẩn cảnh quan, vệ sinh, môi trường"*.

Tập trung chỉ đạo quyết liệt và thực hiện triệt để đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, dạy học phân hoá trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông; tạo ra sự chuyển biến cơ bản về đổi mới kiểm tra đánh giá, thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Tổ chức đánh giá 3 năm triển khai thực hiện chủ trương “*Mỗi giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục thực hiện một đổi mới trong phương pháp dạy học và quản lý. Mỗi trường có một kế hoạch cụ thể về đổi mới phương pháp dạy học*”; thực hiện phương pháp dạy học tiên tiến, tăng cường đưa trang thiết bị dạy học hiện đại vào thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng dạy học tích cực, đổi mới kiểm tra đánh giá tích cực và hiệu quả.

Tiếp tục tăng cường kỷ cương, nề nếp trong quản lý dạy học, kiểm tra đánh giá. Tăng cường vai trò của nhà trường trong việc quản lý việc thực hiện chương trình giáo dục, chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá.

Các cuộc thi thể dục thể thao, văn nghệ: tổ chức tốt phong trào thể dục thể thao - văn nghệ có hiệu quả, tham gia các giải bóng bàn cấp thành phố, giải điền kinh, TDTT các cấp đạt giải.

Công tác xã hội hóa giáo dục: làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục, được các cấp ban ngành đoàn thể đóng trên địa bàn quan tâm.

Công tác tài chính: thực hiện nghiêm túc công tác tài chính công khai minh bạch trong nhà trường.

2. Mục đích tự đánh giá:

Trong công cuộc công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước, giáo dục giữ vai trò quan trọng trong việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần trong việc xây dựng một nền kinh tế trí thức. Tuy nhiên, giáo dục ở tất cả các cấp học và trình độ đào tạo đang phải đối mặt với những khó khăn và thách thức mới, nhất là trong tình trạng hiện nay, khi mà chất lượng giáo dục chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Luật giáo dục năm 2005 sửa đổi theo luật số 44/2009/QH12 của Bộ GD&ĐT đang triển khai đổi mới mục tiêu giáo dục, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục, cách đánh giá xếp loại học sinh... nên việc tiếp tục đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, nhân viên, tăng cường cơ sở vật chất, đẩy mạnh công tác đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục ở các cấp học và trình độ đào tạo nhằm nhanh chóng tạo bước chuyển hướng lớn về chất lượng giáo dục. Việc triển khai đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục ở các cấp đã có những tác động tích cực đến hệ thống giáo dục quốc dân.

Thực hiện sự chỉ đạo của Sở GD&ĐT Quảng Ninh, Phòng GD&ĐT thành phố Uông Bí; căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT Quảng Ninh, trường THCS Bắc Sơn đã tiến hành tự đánh giá chất lượng của nhà trường với mục đích:

+ Xác định chất lượng nhà trường, để từ đó lập kế hoạch cải tiến chất lượng nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động trong thời gian tới. Thông qua đó, nhà trường xác định rõ tầm nhìn, các điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức và đề xuất các chiến lược, kế hoạch, biện pháp nhằm từng bước nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường; tiếp tục kiến nghị với địa phương, với các cấp lãnh đạo chỉ đạo và đề ra các biện pháp để nhà trường không ngừng

mở rộng quy mô, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động hiệu quả vốn có của nhà trường. Thông qua tự đánh giá nhà trường thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của mình. Từ đó đề nghị Sở GD&ĐT Quảng Ninh thành lập đoàn đánh giá ngoài, kiểm tra, công nhận nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

+ Công nhận đạt chuẩn quốc gia, qua đó thúc đẩy tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong toàn trường tiếp tục nỗ lực phấn đấu góp phần không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục trong nhà trường. Đây là mục tiêu phấn đấu của trường trung học nói chung và trường THCS Bắc Sơn nói riêng.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG.

Trong quá trình tự đánh giá, nhà trường đã thực hiện đảm bảo quy trình phương pháp và công cụ tự đánh giá của trường trung học.

** Về quy trình tự đánh giá:*

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá.
2. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.
3. Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.
4. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
5. Viết báo cáo tự đánh giá.
6. Công bố báo cáo tự đánh giá
7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

** Về phương pháp tự đánh giá:*

- Phương pháp nghiên cứu lý luận: nghiên cứu các chỉ thị, quyết định của Bộ GD&ĐT về công tác kiểm định chất lượng và tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường THCS.

- Phương pháp giảng giải, thuyết trình: giảng giải, thuyết trình các nội dung trong quá trình tự đánh giá.

- Phương pháp điều tra, khảo sát, phỏng vấn những người có liên quan.

- Phương pháp thảo luận: trao đổi, bàn bạc các nội dung tự đánh giá.

- Phương pháp thống kê toán học: thống kê các số liệu về các nội dung phục vụ cho công tác tự đánh giá.

- Phương pháp phân tích: tiến hành xử lý các thông tin, minh chứng xác định nguồn gốc, tính chính xác của các thông tin minh chứng.

- Phương pháp tự luận: viết báo cáo tự đánh giá.

** Về công cụ đánh giá:*

- Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt

chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Công văn số 5932/BGDĐT-KTKĐCLGD ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.

- Công văn 1816/SGD&ĐT-GDTrH ngày 26 tháng 07 năm 2019 về hướng dẫn xác định nội hàm, gợi ý minh chứng theo tiêu chuẩn đánh giá, tự đánh giá và đánh giá ngoài, công nhận đạt chuẩn quốc gia trường trung học từ năm học 2019-2020.

- Công văn 3106/HD-SGDĐT ngày 23/11/2018 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh V/v thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận chuẩn Quốc gia theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018; 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018; 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Danh sách mô tả các nội hàm và gợi ý tìm minh chứng theo tiêu chuẩn đánh giá.

** Những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG:*

Thực hiện quá trình tự đánh giá, nhà trường đã hoàn thành việc so sánh đối chiếu những kết quả đã đạt được của nhà trường với những yêu cầu trong bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường THCS. Toàn bộ đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường đã hoàn thành bản báo cáo tự đánh giá.

Thông qua quá trình tự đánh giá, đối chiếu với các tiêu chuẩn đề ra, những mặt mạnh nổi bật và những mặt còn hạn chế của nhà trường đã bộc lộ một cách rõ ràng. Từ đó, nhà trường đã xây dựng được biện pháp cải tiến chất lượng cho từng nội dung hoạt động trong giai đoạn tiếp theo.

Những mặt mạnh nổi bật: Trường THCS Bắc Sơn luôn có một đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên năng động, sáng tạo, nhiệt tình với công việc, tâm huyết với nghề nghiệp, chuyên môn tay nghề khá vững vàng, có tinh thần đoàn kết, học hỏi, giúp đỡ nhau trong công tác và đời sống. Đây chính là yếu tố tiên quyết tạo nên thành công trong công tác giáo dục, tạo nên chất lượng giáo dục vững mạnh của nhà trường trong những năm qua. Nhà trường cũng luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, động viên tinh thần và tạo điều kiện về cơ sở vật chất của các cấp chính quyền, các ban ngành đoàn thể, địa phương, của cha mẹ học sinh... Chính vì vậy, nhà trường đã xây dựng được một hệ thống trường, lớp, thoáng mát khang trang với cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đầy đủ. Do đó, việc thực hiện phong trào thi đua trong nhà trường ngày càng được đẩy mạnh, chất lượng dạy và học ngày càng được nâng cao. Chất lượng giáo dục toàn diện luôn là điểm mạnh nổi bật của nhà trường. Cùng với đó chất lượng giáo dục mũi nhọn, hằng năm đã có sự phát triển năm sau cao hơn năm trước. Các bản thành tích, bằng khen của mỗi học sinh của mỗi cán bộ giáo viên của tập thể nhà trường là minh chứng cho chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường trong những năm qua.

Quá trình tự đánh giá là một cơ hội để nhà trường nhìn lại chặng đường đã qua; thấy rõ được sự trưởng thành và phát triển, để tập thể cán bộ, giáo viên trong trường phát huy những điểm mạnh, khắc phục những điểm còn tồn tại. Thực hiện tự đánh giá chất lượng trường THCS, nhà trường đã góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu giáo dục của trường cũng như của ngành và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chiến lược của nhà trường đã đề ra.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC 1, MỨC 2 VÀ MỨC 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu: Trường THCS Bắc Sơn có đủ cơ cấu về các tổ chức Đảng, Chính quyền, Đoàn thể, tổ chuyên môn và tổ văn phòng; hệ thống lớp học được tổ chức và quản lý theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học. Các tổ chức trong nhà trường được thành lập và hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ đã được quy định tại Điều lệ trường trung học, đã phát huy được vai trò của mình trong việc lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động toàn diện trong nhà trường. Trong quá trình hoạt động, các tổ chức chính quyền và các đoàn thể đã có sự phối kết hợp chặt chẽ với nhau dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng trong việc tổ chức và thực hiện các hoạt động giáo dục toàn diện theo mục tiêu cấp học, chương trình và kế hoạch dạy học hằng năm. Để các hoạt động toàn diện được diễn ra đúng hướng và đạt hiệu quả, nhà trường đã có đầy đủ hệ thống văn bản về tổ chức quản lý và điều hành các hoạt động trong nhà trường. Công tác quản lý, điều hành các hoạt động của nhà trường hằng năm diễn ra đúng hướng chỉ đạo của Cấp ủy Đảng, Chính quyền địa phương và của Ngành Giáo dục. Để thể hiện tầm nhìn đón đầu xu thế phát triển của toàn ngành và kinh tế của đất nước. Nhà trường đã xây dựng phương hướng chiến lược phát triển giáo dục theo nhiệm kỳ của Hội đồng trường 5 năm/1lần. Chiến lược phát triển nhà trường được xây dựng phù hợp với mục tiêu giáo dục của cấp học được quy định tại Luật Giáo dục, với các nguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) *Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

b) *Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

c) *Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.*

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1: Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường với mục tiêu tổng quát là giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân; có học vấn phổ thông ở trình độ cơ sở và những hiểu biết ban đầu về kỹ thuật và hướng nghiệp, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động, tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc...; Đồng thời, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn thể hiện trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường về định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Phường Bắc Sơn: giữ vững kết quả phổ cập giáo dục, đề nghị Thành phố đầu tư xây dựng Trường THCS Bắc Sơn đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2016-2020 [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04].

Năm 2015, nhà trường xây dựng “Kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2015-2020; năm 2021 xây dựng điều chỉnh chiến lược phát triển giai đoạn 2021 - 2026” với sự tham gia đóng góp ý kiến của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Nội dung chiến lược phát triển của nhà trường thể hiện thực trạng giáo dục, những thành tựu đã đạt được, cơ hội và thách thức, các mục tiêu phát triển giai đoạn 2021 - 2026 [H1-1.1-01].

Các văn bản phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường có các cấp thẩm quyền phê duyệt trong 5 năm qua [H1-1.1-01]. Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường, được đăng tải trên trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo [H1-1.1-05]; [H1-1.1-07] và được thể hiện trong báo cáo tổng kết năm học [H1-1.1-02]; sổ nghị quyết Hội đồng nhà trường, Hội đồng trường [H1-1.1-06].

Mức 2: Nhà trường thực hiện giám sát, đánh giá việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường qua các các phiên họp của hội đồng trường, sinh hoạt chi bộ [H1-1.1-02]; [H1-1.1-06]; [H1-1.1-08].

Mức 3: Thông qua các báo cáo sơ kết, tổng kết, các văn bản của cấp có thẩm quyền, sổ nghị quyết của hội đồng trường [H1-1.1-09], nhà trường đã kiểm tra rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển hằng năm cho sát với tình hình thực tế của nhà trường và được cấp trên phê duyệt. Tổ chức xây dựng phương hướng, rà soát, bổ sung chiến lược xây dựng

và phát triển đều có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng **[H1-1.1-10]**.

2. Điểm mạnh:

Từ năm học 2017-2018 đến nay nhà trường luôn xây dựng và thực hiện theo phương hướng chiến lược phát triển của nhà trường. Chiến lược của nhà trường phù hợp với mục tiêu của giáo dục phổ thông được quy định tại Luật giáo dục với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương phù hợp với nguồn lực của nhà trường và được Phê duyệt của Phòng GD&ĐT Thành phố và được thông qua Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND và các văn bản triển khai thực hiện của UBND phường Bắc Sơn. Được tổ chức lấy ý kiến và niêm yết công khai tại nhà trường. Định kì rà soát, giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường tại kì họp định kì của Hội đồng trường.

3. Điểm yếu:

Một vài biện pháp đưa ra trong chiến lược còn chung chung, chưa cụ thể so với tình hình nhà trường.

Một số biện pháp tuyên truyền chưa hiệu quả nên một số cán bộ giáo viên chưa thật sự quan tâm đến chiến lược phát triển lâu dài của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tăng cường tuyên truyền, khích lệ đội ngũ đóng góp ý kiến xây dựng chiến lược nhà trường.

Nhà trường có kế hoạch thực hiện rà soát việc thực hiện kế hoạch chiến lược theo từng năm học, từ đó sẽ có sự điều chỉnh, bổ sung điều kiện các biện pháp cụ thể, có tính khả thi vào chiến lược trong giai đoạn tiếp theo để đạt được các mục tiêu đã đề ra.

5. Tự đánh giá:

Đạt: Mức độ 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Nhà trường có Hội đồng trường theo đúng quy định của Điều lệ trường Trung học cơ sở **[H2-1.2-01]**. Hội đồng trường THCS Bắc Sơn nhiệm kỳ 2015 - 2020 có 9 đồng chí gồm: Bí thư chi bộ, Ban giám hiệu nhà trường, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư chi đoàn, Tổng phụ trách đội, Thư kí hội đồng, đại diện các tổ chuyên môn, đại diện tổ Văn phòng, do Trường phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí ra quyết định thành lập **[H2-1.2-01]**. Vào đầu các năm học, nhà trường đã thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng tư vấn, các hội đồng này có đầy đủ thành phần theo Điều lệ trường trung học **[H2-1.2-02]; [H2-1.2-03]**.

Hội đồng trường họp thường kỳ ít nhất ba lần trong một năm học. Ngoài ra Hội đồng trường có phiên họp bất thường để giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của nhà trường, chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, gắn nhà trường với cộng đồng và xã hội, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục (*theo Điều 20 Thông tư 12/2011/TT-BGD&ĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 ban hành Điều lệ trường Trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học*). Hoạt động của các hội đồng trong nhà trường được minh chứng bằng các nghị quyết, biên bản, quy chế **[H2-1.2-04]; [H2-1.2-05]; [H2-1.2-06]**; thể hiện trong các báo cáo sơ kết và tổng kết của nhà trường **[H1-1.1-02]**. Hội đồng tư vấn trong nhà trường do hiệu trưởng thành lập để tư vấn cho Hiệu trưởng trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường theo quy định trong điều lệ nhà trường. Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Trường THCS Bắc Sơn do Hiệu trưởng quyết định thành lập, chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của hiệu trưởng, có chức năng tham mưu, giúp hiệu trưởng chỉ đạo, thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của nhà trường **[H2-1.2-04]**.

Hàng năm, Hội đồng trường THCS Bắc Sơn thực hiện nhiệm vụ giám sát việc thực hiện các quyết nghị của Hội đồng trường, hoạt động của các hội đồng thi đua, tư vấn (*Thực hiện đăng kí thi đua của tập thể, cá nhân, công tác phổ cập, chỉ tiêu về chất lượng đại trà, chất lượng mũi nhọn, chuyên môn nghiệp vụ, các phong trào thi đua, chương trình giảng dạy,..*); việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường (*công tác tuyên truyền, công tác công khai...*); giám sát các hoạt động của nhà trường (*thực hiện nhiệm vụ năm học, đổi mới quản lí giáo dục, đánh giá toàn diện kết quả thực hiện chiến lược phát triển giáo dục...*) **[H2-1.2-04]**. Hội đồng thi đua khen thưởng định kỳ đánh giá tình hình phong trào thi đua và công tác khen thưởng; kiến nghị, đề xuất với hiệu trưởng đề ra các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua; tham mưu tư vấn cho hiệu trưởng về kế hoạch sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua; đề xuất sửa đổi bổ sung các văn bản của nhà trường về thi đua, khen thưởng **[H1-1.1-06]**.

Mức 2:

Từ năm học 2017- 2018, Hội đồng trường tích cực hoạt động có hiệu quả, chỉ đạo các hội đồng tư vấn, hội đồng thi đua khen thưởng xây dựng kế hoạch bám sát nhiệm vụ năm học, nâng cao chất lượng trong nhà trường, bên cạnh đó tạo động lực cho tập thể, cá nhân hăng say hoạt động, phát huy hết tài năng của mình trong việc xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện, cụ thể: chất lượng đại trà của nhà trường từ mức thấp so với mặt bằng chung các trường trong Thành phố đã tăng lên cao hơn mặt bằng chung của thành phố năm học 2019-2020. Được thể hiện trong hồ sơ thi đua khen thưởng, báo cáo sơ, tổng kết nhà trường, nghị quyết Hội đồng trường [H2-1.2-07]; [H1-1.1-06]; [H1-1.2-05]; [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh:

Hội đồng Trường đảm bảo cơ cấu, số lượng theo quy định. Đã quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, kế hoạch và phương hướng phát triển của nhà trường; quyết nghị về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường, quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường, giám sát việc thực hiện các quyết nghị của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường.

Hội đồng thi đua khen thưởng và các Hội đồng tư vấn được thành lập từ đầu các năm học đảm bảo cơ cấu, thành phần theo quy định, đồng thời quy định rõ, chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng, các thành viên Hội đồng. Các Hội đồng đều xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện theo đúng quy định.

3. Điểm yếu:

Việc tổ chức tuyên truyền, giáo dục về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác thi đua, khen thưởng cho cán bộ, giáo viên đôi khi chưa sâu, rộng. Việc xây dựng, bồi dưỡng nhân rộng điển hình tiên tiến chưa được quan tâm đúng mức. Hội đồng tư vấn hoạt động chưa thực sự hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng và các Hội đồng tư vấn tiếp tục triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ. Các kế hoạch triển khai thực hiện thường xuyên được chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn. Bổ sung chức năng tư vấn về việc nâng lương, phụ cấp thâm niên thường xuyên, trước hạn, thai sản, chế độ bảo hiểm...cho giáo viên, nhân viên nhà trường .

Trong năm học 2021-2022 và những năm học tiếp theo cần làm tốt công tác tuyên truyền sâu, rộng đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường nắm rõ đồng thời thực hiện nghiêm túc công tác thi đua khen thưởng để phát huy hơn nữa hiệu quả của phong trào, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Xây dựng quy chế thi đua khen thưởng có hiệu quả thể hiện qua việc quan tâm đến các chế độ, cũng như các phần thưởng xứng đáng cho những tấm gương thầy, cô có thành tích xuất sắc, nổi trội trong năm học từ

các nguồn xã hội hóa và ngân sách, từ đó thúc đẩy đội ngũ phát triển và cống hiến cho nhà trường.

5. Tự đánh giá:

Đạt: Mức độ 3

Tiêu chí 1.3. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Hằng năm, nhà trường có các tổ chức: Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường. Các tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật và Điều lệ: Đoàn Thanh niên từ năm 2015 đến năm 2020 trải qua 3 nhiệm kỳ. Công đoàn từ năm 2012 đến năm 2019 trải qua 2 nhiệm kỳ (2012-2017; 2017-2022). Qua mỗi kỳ Đại hội đều bầu ra BCH công đoàn gồm: 01 chủ tịch, 01 phó chủ tịch và 01 ủy viên. Đội thiếu niên nhà trường có 01 Tổng phụ trách do Hiệu trưởng ra quyết định sau khi có ý kiến thống nhất của phòng giáo dục và đào tạo. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường do cha mẹ học sinh ở từng lớp cử ra vào đầu các năm học để phối hợp với nhà trường thực hiện các hoạt động giáo dục. Trong Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường thường có từ 4-5 thành viên, với 01 Chi hội trưởng, 01 chi hội phó và từ 2-3 ủy viên [H3-1.3-01]; [H3-1.3-02]; [H3-1.3-03].

Công đoàn và các tổ chức Công đoàn, Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác hoạt động theo quy định của pháp luật và điều lệ của từng tổ chức. Trong quá trình hoạt động, Công đoàn và các tổ chức Công đoàn, Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh đã xây dựng kế hoạch hoạt động nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục **[H3-1.3-04]**. Mỗi cuộc họp định kỳ hàng tháng đều ghi Nghị quyết Công đoàn, Nghị quyết Chi đoàn giáo viên, Nghị quyết Đội một cách cụ thể, rõ ràng. Vào mỗi kỳ Đại hội Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội đều ra các nghị quyết định hướng xây dựng và phát triển nhà trường **[H3-1.3-05]**.

Trong quá trình hoạt động, các tổ chức Công đoàn, Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh luôn thực hiện việc rà soát, đánh giá các hoạt động qua từng học kì, từng năm học nhằm rút kinh nghiệm và đề ra phương hướng, nhiệm vụ phù hợp với từng thời điểm **[H3-1.3-05]**; **[H1-1.1-02]**.

Mức 2:

Chi bộ Đảng được thành lập theo quyết định của Đảng bộ Thành phố Ung Bí. Tổ chức chi bộ Đảng nhà trường từ năm 2014 đến năm 2019 đã trải qua 3 nhiệm kì: 2013 – 2015; 2015-2017; 2017-2020, bầu ra Chi ủy nhà trường và được bầu bổ sung 01 lần theo Quyết định số 21-QĐ/ĐU ngày 18/8/2016, Quyết định số 41/QĐ-ĐU ngày 20/7/2017 của Đảng bộ phường Bắc Sơn **[H3-1.3-06]**. Chi bộ nhà trường hoạt động theo quy định hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Thông qua các kì đại hội chi bộ trường đánh giá tình hình và kết quả thực hiện nghị quyết đại hội chi bộ nhiệm vụ các nhiệm kỳ đồng thời đề ra phương hướng nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới thể hiện rõ trong các nghị quyết và các biên bản Đại hội chi bộ. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đều hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên **[H3-1.3-07]**; **[H3-1.3-08]**; **[H3-1.3-09]**.

Các đoàn thể, tổ chức đoàn thể khác trong nhà trường có đóng góp tích cực vào các hoạt động giáo dục của nhà trường: Tổ chức vận động công nhân, viên chức lao động trong cơ quan, đơn vị thi đua yêu nước, thực hiện nghĩa vụ của cán bộ, công chức, viên chức, lao động tham gia quản lý cơ quan, đơn vị, cải tiến lề lối làm việc và thủ tục hành chính nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác. Tổ chức các hoạt động, tạo môi trường giáo dục, rèn luyện đoàn viên, thanh thiếu nhi nhằm góp phần thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hoá-xã hội, quốc phòng, an ninh của địa phương, đơn vị. Hằng năm các tổ chức trên đều có các báo cáo đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong năm học. Đồng thời nhà trường cũng đánh giá các tổ chức trên thông qua báo cáo tổng kết năm học **[H1-1.1-02]**; **[H3-1.3-08]**; **[H3-1.3-09]**.

Mức 3:

Trong năm 5 qua chi bộ nhà trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, trong đó các năm 2016, 2017, 2018, 2019, 2020 đạt chi bộ trong sạch vững mạnh, 2019 đạt chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ **[H3-1.3-10]**.

Các đoàn thể và tổ chức khác đóng góp có hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng. Công đoàn đã tham mưu với chính quyền đề xuất và giám

sát việc thực hiện các chế độ, chính sách cho cán bộ đoàn viên. Tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ đoàn viên hiểu biết và nắm chắc các chủ trương, chính sách, chế độ đối với giáo viên. Tìm hiểu, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ đoàn viên để kịp thời phối hợp giải quyết những bức xúc, khó khăn của cán bộ đoàn viên, tránh để tình trạng đơn thư vượt cấp, sai sự thật. Tổ chức thăm hỏi, động viên kịp thời đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau dài hạn. Quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của nhà giáo, nắm bắt, giúp đỡ tạo điều kiện mọi mặt cho những đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau, đề xuất kiến nghị với công đoàn cấp trên hỗ trợ thông qua các nguồn quỹ như “Mái ấm công đoàn”. Xây dựng quỹ phúc lợi, quỹ tham quan du lịch, tạo điều kiện hỗ trợ các mặt hoạt động trong nhà trường. Phối hợp với chính quyền xây dựng một tập thể đoàn kết, thân ái, giúp nhau cùng tiến bộ, đẩy lùi những biểu hiện tiêu cực như: bè phái, quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

Liên đội trường THCS Bắc Sơn đã tổ chức và triển khai thực hiện tốt các hoạt động lớn của Đội. Tổ chức các hoạt động cho Đội viên tham gia hướng về biển, hải đảo thân yêu của Tổ Quốc; tập trung triển khai cuộc vận động "Giúp bạn đến trường", cuộc vận động "Thiếu nhi Việt Nam thi đua thực hiện tốt 5 Điều Bác Hồ dạy"; cụ thể hóa các nội dung học tập và làm theo 5 điều Bác Hồ dạy vào các phong trào khác của Đội phù hợp với điều kiện của Liên đội và phù hợp với nhu cầu, tâm lý của Đội viên; tập trung các giải pháp tạo môi trường để thiếu nhi thi đua trong học tập và rèn luyện. thể hiện thông qua các báo cáo của nhà trường và các tổ chức đoàn thể, các văn bản nhận xét đánh giá của Đảng ủy phường về việc thực hiện các hoạt động của nhà trường. Ngoài ra, còn thể hiện trong các quyết định, giấy khen, bằng khen của Đảng ủy Phường [H3-1.3-10], thể hiện trong sổ nghị quyết của nhà trường và hội đồng trường [H1-1.1-06]; [H1-1.1-07].

2. Điểm mạnh:

Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định. Công tác Đoàn, Đội trong nhà trường đều được các cấp Ủy đảng, Ban giám hiệu nhà trường quan tâm như tạo điều kiện tài chính và chỉ đạo các tổ chức trong trường phối hợp với Đội để hoạt động. BCH Công đoàn ngày càng trẻ hóa và sáng tạo nội dung hoạt động theo từng giai đoạn và đi đúng sự lãnh đạo của chi bộ Đảng.

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 04 năm đạt trong sạch vững mạnh, 01 năm hoàn xuất sắc nhiệm vụ. Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường. Các tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh hoạt động theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật. Trong quá trình hoạt động, các tổ chức đoàn thể luôn tư vấn cho Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình. Sau mỗi học kỳ, luôn thực hiện việc rà soát, đánh giá các hoạt động.

3. Điểm yếu:

Lực lượng đoàn viên trong nhà trường ít chủ yếu là giáo viên hợp đồng thành phố, do đó hiệu quả trong một số hoạt động chưa cao. Hoạt động của Đoàn thanh niên đảm bảo theo kế hoạch nhưng việc đánh giá, rút kinh nghiệm qua từng học kì từng năm học chưa thật cụ thể.

Tổ chức công đoàn chưa thể hiện sắc nét vai trò phối kết hợp với nhà trường trong công tác thi đua khen thưởng, các nội dung thi đua thường được lặp lại ở các năm, không phong phú dẫn đến chưa tạo được hứng khởi trong tập thể giáo viên khi tham gia thi đua.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong quá trình hoạt động, các tổ chức đoàn thể tiếp tục tư vấn cho Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình. Sau mỗi học kì, thực hiện việc rà soát, đánh giá các hoạt động.

Từ năm học 2021 - 2022 Chi bộ nhà trường cần xây dựng kế hoạch cụ thể để kiểm tra, nhắc nhở, đôn đốc các hoạt động của Chi đoàn thường xuyên hơn. Chi đoàn cần cải tiến nội dung nhằm làm phong phú và lôi cuốn đoàn viên trong các hoạt động; cuối mỗi kỳ có đánh giá, rút kinh nghiệm để nâng cao chất lượng các hoạt động. Có thể huy động số học sinh lớp 9 đã trưởng thành đội để hướng dẫn các em cùng hoạt động, đẩy phong trào của chi đoàn đi lên và cũng là để tạo nguồn đoàn viên tương lai được kết nạp vào cuối năm học 2021 - 2022.

Ban chấp hành công đoàn cũng cần có sự vào cuộc tích cực trong việc xây dựng các phong trào thi đua với các hình thức phong phú, đa dạng, nhằm phát triển tốt nhất cho đội ngũ giáo viên nhà trường. Đồng thời, cũng quan tâm đến việc tham mưu, đề xuất ý kiến, xây dựng quy chế dân chủ làm động lực thúc đẩy phong trào đi lên.

5. Tự đánh giá:

Đạt: Mức độ 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) *Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;*

b) *Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Nhà trường có Hiệu trưởng và 01 Phó hiệu trưởng theo đúng quy định của trường hạng ba theo thông tư liên tịch Số: 35 /2006/TTLT-BGDĐT-BNV của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 23 tháng 8 năm 2006. Quyết định bổ nhiệm do Chủ tịch UBND thành phố ra quyết định, các đồng chí trong Ban giám hiệu đều đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, có năng lực quản lý, được tập thể nhà trường tín nhiệm **[H4-1.4-01]**.

Hàng năm Hiệu trưởng ra quyết định thành lập các tổ chuyên môn. Từ năm học 2015-2016 đến năm học 2016-2017, Trường có 2 tổ chuyên môn (tổ KHTN& tổ KHXH), mỗi tổ đảm bảo có 01 tổ trưởng, 01 tổ phó và 01 tổ văn phòng với cơ cấu tổ chức gồm: 01 tổ trưởng, 01 tổ phó và các thành viên. Từ năm 2017-2018 đến nay nhà trường có 2 tổ chuyên môn và không còn tổ văn phòng (*thực hiện theo đề án 25 tinh giảm biên chế*) **[H4-1.4-02]**.

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng căn cứ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của ngành, của nhà trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động có sự phê duyệt của Ban giám hiệu nhà trường. Hằng tháng, các tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng. Thực hiện việc hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch dạy học, phân phối chương trình và các hoạt động giáo dục khác của nhà trường; kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất công tác quản lý sử dụng hồ sơ chuyên môn, sử dụng đồ dùng thiết bị dạy học của các thành viên trong tổ **[H4-1.4-03]**. Tổ chuyên môn thực hiện nhiệm vụ tổ chức bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ, xây dựng chuyên đề, đổi mới nội dung sinh hoạt, xây dựng biện pháp giúp đỡ giáo viên còn hạn chế về chuyên môn, phân công cụ thể giáo viên vững về chuyên môn giúp đỡ giáo viên còn hạn chế về năng lực nghiệp vụ xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém,... thể hiện trong kế hoạch tổ chuyên môn, trong kế hoạch chuyên môn của nhà trường **[H4-1.4-04]; [H4-1.4-05]** và đánh giá trong báo cáo tổng kết năm học của nhà trường và trong sổ nghị quyết của nhà trường **[H1-1.1-02]; [H1-1.1-06]**. Hằng năm, các tổ chuyên môn có đánh giá, xếp loại các thành viên của tổ theo quy định của Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học và các quy định khác hiện hành **[H4-1.4-06]**.

Mức 2:

Hàng năm, tổ chuyên môn đã tiến hành họp xây dựng kế hoạch của tổ theo kế hoạch của ngành, của trường và thực hiện các chuyên đề ngoại khóa. Mỗi tổ chuyên môn đã thực hiện được 02 chuyên đề ngoại khóa góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục **[H4-1.4-03]; [H4-1.4-07]**.

Tại các buổi sinh hoạt định kì, sinh hoạt đột xuất, các tổ chuyên môn đánh giá công tác chuyên môn của tổ, rà soát tiến độ thực hiện chương trình, kiểm tra hồ sơ, giáo án, nhận xét đánh giá xếp loại giáo viên trong tổ, góp ý xây dựng chuyên đề, xây dựng bài giảng sau mỗi đợt thi đua. Thực hiện đánh giá thông qua báo cáo tổng kết của tổ chuyên môn **[H4-1.4-08]; [H4-1.4-09]; [H4-1.4-10]**.

Trong báo cáo tổng kết của nhà trường luôn đánh giá cao kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao của các tổ chuyên môn và tổ văn phòng **[H1-1.1-02]**.

Mức 3:

Đầu năm học các tổ chuyên môn đăng kí danh hiệu thi đua của tổ với trường. Ban giám hiệu theo dõi các hoạt động của tổ chuyên môn và những đóng góp tích cực của tổ trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường từ đó thông qua các cuộc họp hội đồng giáo dục và hội đồng trường đánh giá thành tích của tổ và công nhận danh hiệu thi đua. **[H1-1.1-02]; [H1-1.1-06]; [H4-1.4-03]; [H4-1.4-10]**.

Thông qua các chuyên đề đổi mới phương pháp nâng cao năng lực, kĩ năng cho học sinh, tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. **[H4-1.4-11]; [H4-1.4-12]; [H4-1.4-13]**.

2. Điểm mạnh:

Tại thời điểm đánh giá, nhà trường có đủ số lượng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo quy định. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định, hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 16 Điều lệ trường trung học. Xây dựng được kế hoạch hoạt động khoa học, rõ ràng, bám sát kế hoạch và các văn bản chỉ đạo của các cấp lãnh đạo, phát huy có hiệu quả khi triển khai các hoạt động giáo dục và bồi dưỡng chuyên môn cho các thành viên trong tổ.

Hàng năm, mỗi tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được 02 chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Các tổ chuyên môn thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng các nhiệm vụ được giao của các thành viên trong tổ. Mỗi học kỳ, sau khi kiểm tra đều có sự điều chỉnh, rà soát lại nội dung thực hiện từ đó có biện pháp cụ thể đầy đủ và hoàn chỉnh hơn cho kế hoạch của tháng tới.

3. Điểm yếu:

Tổ chuyên môn đôi khi còn chưa linh hoạt trong việc cải tiến hình thức sinh hoạt chuyên môn. Một số ít thành viên trong tổ do tuổi cao nên còn hạn chế về công nghệ thông tin.

Có những đồng chí giáo viên phải tham gia đổi mới sinh hoạt chuyên môn tại 2 tổ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Phát huy có hiệu quả khi triển khai các hoạt động giáo dục và bồi dưỡng chuyên môn cho các thành viên trong tổ.

Tăng cường công tác bồi dưỡng năng lực chuyên môn cho các Tổ trưởng, tổ phó, tổ viên bằng các hình thức: dự buổi sinh hoạt tổ, đổi mới sinh hoạt chuyên môn qua “nghiên cứu bài học”, tăng cường sinh hoạt chuyên môn trên trang mạng “Trường học kết nối”, trao đổi kinh nghiệm với trường bạn...

Phân công các giáo viên trẻ có năng lực hỗ trợ tập huấn thêm CNTT cho các thành viên lớn tuổi tại tổ, giáo viên có kinh nghiệm, chuyên môn tốt bồi dưỡng giúp đỡ những giáo viên mới vào nghề, năng lực còn hạn chế.

Căn cứ vào thực tế của mỗi tổ, Ban giám hiệu giao nhiệm vụ cho các tổ chuyên môn tìm biện pháp đổi mới, cải tiến sinh hoạt phù hợp với đặc điểm của tổ đạt hiệu quả nhất.

Năm học 2021-2022 nhà trường lên kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho các cán bộ quản lý tổ chuyên môn tốt hơn.

Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng cho các cá nhân khi hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao một cách kịp thời.

5. Tự đánh giá:

Đạt: mức độ 3

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;*
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;*
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Từ năm 2015-2016 đến nay, mỗi năm học nhà trường có 8 lớp, với 04 khối lớp của cấp THCS từ lớp 6 đến lớp 9, mỗi khối chia thành 2 lớp [H5-1.5-01].

Mỗi lớp đều có biên chế 01 Lớp trưởng, 02 Lớp phó (*Lớp phó học tập và Lớp phó văn thể*) do tập thể lớp bầu ra vào đầu năm học; mỗi lớp được chia thành 3 tổ; mỗi tổ không quá 12 học sinh, có 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó do học sinh trong tổ bầu ra theo Quy định tại điều lệ (*Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*) thể hiện trong sổ chủ nhiệm [H5-1.5-02]. Hằng năm, Nhà trường tổng hợp thông tin các lớp về theo từng năm học (*Danh sách họ và tên giáo viên chủ nhiệm, họ và tên lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó*) [H5-1.5-03]; [H5-1.5-05];

Học sinh trong lớp có quyền dân chủ bình bầu lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó được thể hiện cụ thể ở Biên bản họp bầu lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng của các lớp hoặc văn bản của giáo viên chủ nhiệm lớp chỉ định lớp trưởng, lớp phó luân phiên hằng năm. Dựa trên kết quả bầu chọn cán bộ lớp, giáo viên chủ nhiệm phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ lớp xây dựng lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ [H5-1.5-04]; [H1-1.1-02]; .

Mức 2:

Nhà trường hiện có 335 học sinh với 08 lớp. Mỗi lớp đảm bảo sĩ số học sinh theo quy định. Hằng năm, nhà trường lên dự kiến phân công nhiệm vụ chủ nhiệm và giảng dạy cho giáo viên trong nhà trường phù hợp với năng lực của mỗi giáo viên. Các giáo viên chủ nhiệm theo dõi mọi hoạt động giáo dục 2 mặt của học sinh và ghi đầy đủ vào sổ chủ nhiệm. Các thông tin về số học sinh trong các lớp được thể hiện trong sổ gọi tên ghi điểm của nhà trường, sổ đăng bộ nhà trường [H5-1.5-01]; [H5-1.5-02].

Mức 3:

Nhà trường hiện có 08 lớp, mỗi lớp có sĩ số dao động từ 32 đến 39 học sinh. Số lượng học sinh được phân chia đều cho mỗi lớp được thể hiện trong sổ gọi tên ghi điểm, sổ đăng bộ của nhà trường [H5-1.5-01]; [H5-1.5-05].

2. Điểm mạnh:

Trong 5 năm học vừa qua nhà trường luôn có đủ các lớp của cấp học (từ lớp 6 đến lớp 9), lớp học được tổ chức theo quy định. Các lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ, học sinh được tham gia bầu ban cán sự lớp, xây dựng nội quy, quy định trong lớp

Địa điểm trường rộng thoáng mát, đảm bảo an ninh trật tự cho cán bộ giáo viên và nhân viên.

3. Điểm yếu:

Sĩ số học sinh một vài lớp chưa đều nhau, còn chênh lệch cao giữa các lớp dẫn đến công tác quản lý tổ chức lớp của GVCN đôi khi chưa sát sao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường tăng cường tham mưu cho các cấp chính quyền địa phương tuyên truyền cho phụ huynh học sinh hiểu và tự nguyện đăng kí tuyển sinh cho

con nhằm đảm bảo cân bằng sĩ số cho các lớp và nâng cao chất lượng mũi nhọn trong nhà trường.

Năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng lên kế hoạch giao cho giáo viên chủ nhiệm thường xuyên bồi dưỡng công tác quản lý lớp, giao việc và hướng dẫn cụ thể cho từng thành viên cán bộ lớp để các em hiểu được vai trò và nhiệm vụ của mình trong việc quản lý, điều hành lớp. Hình thành kỹ năng tự quản cho học sinh. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học nâng cao chất lượng dạy và học.

5. Tự đánh giá:

Đạt: Mức độ 3.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ sổ sách theo quy định tại điều 27 của Điều lệ trường trung học và các văn bản quy định về quản lý hành chính, tài chính, tài sản như: Sổ chi tiết các hoạt động, sổ theo dõi dự toán, sổ theo dõi sử dụng nguồn kinh phí, sổ tổng hợp quyết toán ngân sách và nguồn chi khác của đơn vị, sổ tổng hợp sử dụng nguồn kinh phí, sổ chi tiết các khoản thu. Các hồ sơ, văn bản lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định của luật lưu trữ **[H6-1.6-01]; [H6-1.6-02]**.

Hằng năm, nhà trường lập dự toán, thực hiện thu chi quyết toán, thống kê báo cáo và lưu trữ hồ sơ, chứng từ về tài chính và tài sản. Hằng quý, kế toán báo cáo công khai tài chính, thực hiện công tác tự kiểm tra công tác tài chính theo quy định hiện hành. Quy chế chi tiêu nội bộ cũng được Nhà trường xây dựng trên cơ sở lấy ý kiến của cán bộ, giáo viên, nhân viên từ hội nghị cấp tổ đến hội nghị cán bộ, viên chức và lao động nhà trường, có điều chỉnh bổ sung phù hợp với tình hình thực tế **[H6-1.6-03]; [H6-1.6-04]**.

Việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và hiệu quả phục vụ các hoạt động giáo dục thể hiện thông qua các biên bản kết luận thông báo có liên quan của các cấp có thẩm quyền, các báo cáo sơ kết, tổng kết đồng thời được đánh giá tổng kết cuối năm **[H1-1.1-02]; [H6-1.6-03]; [H6-1.6-04]**.

Mức 2:

Trong 5 năm qua nhà trường sử dụng quản lý phần mềm Misa trong quản lý tài chính, tài sản **[H6-1.6-05]; Sổ quản lý tài sản, tài chính [H6-1.6-01]; [H6-1.6-02]; [H6-1.6-06];** 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm tra của ngành và trong báo cáo tổng kết năm học **[H1-1.1-02]; [H6-1.6-03]**.

Mức 3:

Nhà trường có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp, phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương được thể hiện rõ ràng trong: các tờ trình, đề án, văn bản đề nghị của nhà trường với cấp có thẩm quyền tạo nguồn tài chính cho nhà trường **[H6-1.6-07];** kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp **[H6-1.6-06]; [H1-1.1-06]; [H1-1.1-02]; [H6-1.6-08]**.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có hệ thống các văn bản quy định về quản lý hành chính, tài chính, tài sản đến và được lưu trữ hồ sơ chứng từ theo quy định. Có dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản. Thực hiện công khai tài chính theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường. Việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. Để thực hiện có hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản nhà trường đã cử nhân viên kế toán đi tập huấn và sử dụng thành thạo phần mềm Misa (trong các năm 2015 đến hết tháng 6/2017).

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

3. Điểm yếu:

Một số mục trong kế hoạch quản lý tài sản chưa thực sự cụ thể: Việc quản lý khối văn phòng, các tài sản trong khuôn viên trường, sân trường.

Việc quản lý tài sản hằng năm đôi khi chưa được chặt chẽ, công tác kiểm kê tài sản chưa được thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ năm học 2021 - 2022 , xây dựng lại kế hoạch quản lý tài sản chi tiết và cụ thể hơn cho từng khối công việc trong nhà trường.

Thường xuyên kiểm tra công tác quản lý tài sản, xây dựng kế hoạch tự kiểm tra chi tiết hàng tháng, phân công rõ nhiệm vụ cho từng bộ phận có liên quan.

Thường xuyên cập nhật các chế độ chính sách, chương trình kế toán và các quy định mới về quản lý tài chính tài sản để nâng cao hiệu quả công tác.

5. Tự đánh giá:

Đạt: mức độ 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Hằng năm, nhà trường đều xây dựng các kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, phát triển đội ngũ; 100% các đồng chí quản lý, giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng, thể hiện qua các kế hoạch, báo cáo thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, các hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp; thực hiện chuyên đề; thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, Bồi dưỡng GVCN...[H7-1.7-01]; [H7-1.7-03].

Căn cứ vào trình độ đào tạo và năng lực của giáo viên, nhân viên nhà trường đã phân công thực hiện các nhiệm vụ trong năm học phù hợp, đúng người, đúng việc nhằm phát huy tốt nhất sở trường của từng người được thể hiện qua bảng phân công nhiệm vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên [H7-1.7-04]; [H7-1.7-02]; [H1-1.1-06]; [H1-1.4-06]; [H4-1.4-04].

Hằng năm 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh. Được hưởng, đảm bảo các quyền lợi về vật chất, tinh

thân và được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo các chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo như: chế độ tiền lương, thêm giờ, phụ cấp, BHYT và BHXH...., được bảo vệ nhân phẩm, danh dự, an toàn thân thể được thể hiện qua bảng lương và phụ cấp hàng tháng, báo cáo công đoàn. Các giáo viên tham gia vào việc quản lý nhà trường như tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Ban thanh tra nhân dân được thể hiện trong biên bản Hội nghị cán bộ viên chức hằng năm, bảng phân công nhiệm vụ hằng năm, hồ sơ kiểm tra đánh giá giáo viên, nhân viên. Hằng năm nhà trường cử giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng, hội nghị chuyên đề đề nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ do Sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT tổ chức [H7-1.7-05]; [H7-1.7-06]; [H7-1.7-07]; [H1-1.1-02].

Mức 2:

Hằng năm, nhà trường luôn có biện pháp phát huy năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên (Cử cán bộ quản lý và giáo viên tham gia các lớp tập huấn về phương pháp, kỹ thuật dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; Tổ chức công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật và cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học; đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn dựa trên cơ sở nghiên cứu bài học, tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn tại các trường và cụm trường...) trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục, được thể hiện trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, bảng phân công những giáo viên cốt cán làm công tác ôn luyện đội tuyển học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, giáo viên hướng dẫn học sinh tham gia các cuộc thi liên môn, tích hợp, cuộc thi KHKT [H7-1.7-08]; [H7-1.7-04]; [H7-1.7-02]; và trong báo cáo sơ kết của công đoàn và nhà trường [H7-1.7-06]; [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh:

Hằng năm nhà trường đều có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ. Đồng thời phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường, tùy theo khả năng của mỗi giáo viên để giao nhiệm vụ, có kế hoạch phát triển đội ngũ giáo viên cốt cán, đặc biệt là những giáo viên có năng lực sư phạm, có đạo đức nghề nghiệp được đồng nghiệp và học sinh tín nhiệm làm chủ nhiệm. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền lợi theo quy định tại Điều 32 của Điều lệ trường trung học.

Trong các năm học nhà trường đều xây dựng kế hoạch trong đó có các biện pháp cụ thể để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

3. Điểm yếu:

Nhân viên y tế của nhà trường là nhân viên kiêm nhiệm nên gặp khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ.

Cán bộ quản lý chưa phát huy hết vai trò tham mưu trong công tác tuyển dụng, luân chuyển, đề bạt cán bộ, giáo viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ.

Có kế hoạch phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường, tùy theo khả năng của mỗi giáo viên để giao nhiệm vụ.

Có kế hoạch phát triển đội ngũ giáo viên cốt cán, đặc biệt là những giáo viên có năng lực sư phạm, có đạo đức nghề nghiệp được đồng nghiệp và học sinh tin nhiệm làm chủ nhiệm.

Cử nhân viên kiêm nhiệm về y tế tham gia các lớp bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ y tế.

Nhà trường cần tham mưu với các cấp trong việc tuyển dụng giáo viên, nhân viên đúng chuyên môn để đảm nhận các vị trí trong nhà trường.

5. Tự đánh giá:

Đạt: Mức độ 3

Tiêu chí 1.8. Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường.

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ.

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Hằng năm nhà trường căn cứ vào các quy định hiện hành, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của PGD&ĐT, Sở GD&ĐT, bám sát vào điều kiện thực tế của địa phương và tình hình và nhiệm vụ được giao của đơn vị để xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, các kế hoạch của nhà trường được các cấp có thẩm quyền phê duyệt [H7-1.7- 03].

Thông qua kế hoạch nhà trường triển khai, phổ biến, đến từng cán bộ, giáo viên, nhân viên,... trong nhà trường, giao nhiệm vụ cho từng cá nhân, tổ chức trong nhà trường. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xây dựng kế hoạch và duyệt kế hoạch các tổ chuyên môn, sổ ghi chép sinh hoạt chuyên môn và kế hoạch giảng dạy [H8-1.8-01]; [H4-1.4-04]; [H4-1.4-08]. Thực hiện rà soát, xây dựng và thực hiện đầy đủ phân phối chương trình của năm học thể hiện trong thời khóa biểu, sổ đầu bài của các lớp [H8-1.8-02]; [H8-1.8-03]. Nhà trường

thực hiện đầy đủ kế hoạch giáo dục, đồng thời qua việc kiểm tra, đánh giá giáo viên hằng năm nhà trường đã chỉ ra những tồn tại hạn chế, đồng viên kịp thời các cá nhân và tập thể có thành tích [H7-1.7-03]; [H2-1.2-07].

Có các văn bản rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời kế hoạch giảng dạy học tập các môn học và các hoạt động giáo dục khác và được triển khai đến toàn thể hội đồng sư phạm nhà trường [H8-1.8-03]; [H8-1.8-05]; [H7-1.7-02]; [H1-1.1-06]; [H1-1.1-02].

Mức 2:

Trong các năm học, nhà trường có các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục (Ban giám hiệu tăng cường sự chỉ đạo, triển khai kịp thời, thống nhất những thông tin của ngành, của Phòng Giáo dục- Đào tạo, cấp trên đưa ra. Hàng tuần, tháng định kì kiểm tra hồ sơ sổ sách của giáo viên và học sinh trong nhà trường. Kiểm tra định kì hoặc đột xuất đối với các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Triển khai, xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trong năm học, đảm bảo 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường được kiểm tra ít nhất 01 lần trong năm học...) và được cấp có thẩm quyền kiểm tra đánh giá thông qua hệ thống biên bản kiểm tra của cấp trên [H8-1.8-05]; [H7-1.7-03].

Vào đầu năm học Hiệu trưởng ban hành các quyết định, văn bản về việc chấn chỉnh hoạt động dạy thêm, học thêm, đồng thời xây dựng kế hoạch tuyên truyền đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh trong toàn trường về nội dung kế hoạch, các quy định về học thêm, dạy thêm của ngành, của Tỉnh và của Chính phủ. Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh kí cam kết thực hiện. Hằng năm có báo cáo về hoạt động dạy thêm, học thêm duy trì nền nếp học tập của nhà trường [H8-1.8-06]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-06] .

2. Điểm mạnh:

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục đầy đủ, phù hợp với quy định hiện hành, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, nhà trường. Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ, luôn được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Nhà trường đã có các biện pháp quản lý tốt các hoạt động giáo dục, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh. Mọi thành viên đều được tiếp thu, tham gia góp ý xây dựng kế hoạch một cách dân chủ và thực hiện nghiêm túc.

Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch quản lý, chỉ đạo, chấn chỉnh hoạt động dạy thêm, học thêm của nhà trường theo tinh thần chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở GD&ĐT Quảng Ninh; UBND Thành phố và Phòng GD&ĐT TP Uông Bí và phổ biến các văn bản chỉ đạo của cấp trên V/v chấn chỉnh hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh tới toàn thể giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường. Đến nay không để xảy ra tình trạng phản ánh về hoạt động dạy thêm học thêm trong năm học.

3. Điểm yếu:

Các kế hoạch của tổ chuyên môn, của giáo viên đã bám sát vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường, tuy nhiên một số kế hoạch còn sơ sài chưa thể hiện rõ việc đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng “nghiên cứu bài học”, đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới công tác kiểm tra đánh giá. Đặc biệt, là công tác tự học tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ thông qua trang mạng “Trường học kết nối”. Trong kế hoạch biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh, đặc biệt là học sinh có năng khiếu và học sinh gặp khó khăn trong học tập còn mờ nhạt, chưa hiệu quả.

Việc rà soát kế hoạch giáo dục được thực hiện, tuy nhiên chưa thường xuyên, liên tục, đôi khi còn thụ động (chờ kế hoạch chỉ đạo của cấp trên).

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Quan tâm đến việc xây dựng kế hoạch từ cấp tổ đồng thời hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch giảng dạy phù hợp sát với thực tế và hiệu quả đối với đối tượng học sinh nhà trường. Chú trọng vào khâu đề ra giải pháp thực hiện, đôn đốc các tổ tích cực đổi mới sinh hoạt chuyên môn, tham gia các trang mạng như “Trường học kết nối” để trao đổi thông tin cập nhật cái mới và quản lý hiệu quả hơn.

Mỗi năm khi xây dựng kế hoạch, chú ý vào khâu kiểm tra rà soát việc thực hiện kế hoạch theo tháng, kì và năm, tạo thói quen và nề nếp cho giáo viên thực hiện các năm sau.

5. Tự đánh giá:

Đạt: Mức độ 3

Tiêu chí 1.9. Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật.

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Hằng năm các cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cùng tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường (theo quy định tại Quy chế thực hiện dân chủ

trong hoạt động của nhà trường, ban hành kèm theo Quyết định Số 04/2000/QĐ-BGDĐT ngày 01/3/2000 của Bộ trưởng Bộ GDĐT). Các nội dung đã thảo luận được thể hiện qua các phiên sinh hoạt chuyên môn, hội nghị viên chức cấp tổ, trong nghị quyết hội nghị cán bộ, viên chức nhà trường [H9-1.9-01]; [H7-1.7-07],...và được lưu lại trong các biên bản, quy chế dân chủ của nhà trường, trong Hội đồng trường theo các năm học [H9-1.9-04].

Trong 5 năm qua nhà trường tiếp nhận các kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường đều được giải quyết đầy đủ, đúng quy định (thông qua hồ sơ tiếp dân và báo cáo của ban thanh tra nhân dân) [H9-1.9-02]; [H9-1.9-03]; [H7-1.7-06];

Hằng năm, nhà trường đều có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ [H9-1.9-05]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-06];

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả được thực hiện từ tổ chuyên môn (Hội nghị viên chức cấp tổ) được thể hiện thông qua báo cáo của công đoàn, bảng công khai các biện pháp và cơ chế giám sát, báo cáo của ban thanh tra nhân dân, báo cáo tổng kết nhà trường [H9-1.9-06]; [H9-1.9-05]; [H4-1.4-08]; [H9-1.9-02]; [H7-1.7-06]; [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh:

Từ năm học 2017-2018 đến nay nhà trường luôn xây dựng và thực hiện theo những điều trong luật giáo dục và Quyết định 04/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 01/03/2000 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong các hoạt động của nhà trường theo phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra". Từ đó đã phát huy được quyền làm chủ và tiềm năng trí tuệ của thầy và trò cũng như cán bộ, viên chức và phụ huynh học sinh, góp phần xây dựng tốt hơn nề nếp, trật tự, kỷ cương trong mọi hoạt động của nhà trường phù hợp với Hiến pháp và Pháp luật của nhà nước. Hằng năm, nhà trường đều có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở được niêm yết công khai tại bảng công khai của nhà trường, trong các báo cáo cuối năm của nhà trường và các tổ chức trong nhà trường...

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả thông qua các báo cáo của công đoàn, báo cáo tổng kết nhà trường, bảng công khai các biện pháp và cơ chế giám sát, báo cáo của ban thanh tra nhân dân...

3. Điểm yếu:

Việc thực hiện các báo cáo đột xuất còn có báo cáo chưa kịp thời. Việc lưu công văn đi chưa làm tốt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục đề ra các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả thông qua các báo cáo của công

đoàn, báo cáo tổng kết nhà trường, bảng công khai các biện pháp và cơ chế giám sát, báo cáo của ban thanh tra nhân dân...

CBQL và bộ phận văn phòng cần cập nhật thường xuyên, kịp thời các thông tin về yêu cầu báo cáo của cấp trên để thực hiện đúng quy định.

Chỉ đạo tổ văn phòng lưu các công văn đi theo đúng nghiệp vụ văn phòng.

5. Tự đánh giá:

Đạt: Mức độ 3

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Hằng năm, nhà trường ra Quyết định thành lập các ban thực hiện nhiệm vụ, xây dựng các kế hoạch: đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Ban hành các quy định về thực hiện phòng chống tai nạn thương tích trong trường học, an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân. Thông qua các chương trình chính khóa và các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức các buổi tuyên truyền theo chủ đề về sức khỏe, giới tính, phòng chống tai nạn thương tích, về an toàn

vệ sinh thực phẩm. Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể như: Đội thiếu niên, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Công an tổ chức các hoạt động ngoại khóa giúp học sinh luyện các kỹ năng như: kỹ năng nhận các tình huống có vấn đề, biết xác định tình huống, biết khẳng định, biết cách từ chối, sáng tạo, kỹ năng xử lý các mâu thuẫn, phòng chống bạo lực trong nhà trường tự chăm sóc sức khỏe, phòng chống tệ nạn xã hội, giữ gìn trật tự an toàn giao thông, an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh... (*Quy chế phối hợp giữa nhà trường với Công an phường Bắc Sơn*). Phối hợp với trạm y tế phường Bắc Sơn chăm sóc sức khỏe cho học sinh (*Quy chế phối hợp giữa nhà trường và trạm y tế phường Bắc Sơn*). Nhà trường đã mua hợp đồng bảo hiểm cháy nổ bắt buộc (số 3999/19/HD-TS.1.2/002-KDUB) giữa trường THCS Bắc Sơn và Công ty bảo hiểm MIC Quảng Ninh – Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm quân đội. [H10-1.10-01]; [H10-1.10-02]; [H10-1.10-03]; [H1-1.10.06].

Để đảm bảo an ninh trật tự nhà trường còn có hộp thư góp ý được treo bên ngoài dãy phòng học tầng 01 của nhà trường, có số điện thoại đường dây nóng của hiệu trưởng (**09788842260**), phó hiệu trưởng (**0364767796**), chủ tịch công đoàn (**0981962118**). Nhà trường thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục sức khỏe và đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học nhằm bảo vệ sức khỏe, sinh mạng và tài sản của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; đảm bảo các điều kiện để tổ chức có hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường. Hoạt động này đòi hỏi ý thức, tinh thần trách nhiệm cao của từng thành viên trong nhà trường. Do vậy, đầu năm học, nhà trường xây dựng phương án về đảm bảo an toàn cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường một cách cụ thể. Trong báo cáo tổng kết hàng năm đều ghi nhận và đánh giá cao [H1-1.10.04]; [H1-1.10.05]; [H1-1.1.02].

Nhà trường cũng thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền giáo dục, bình đẳng giới, các hoạt động ngoại khóa với nhiều hình thức đa dạng, phong phú như: tổ chức ngoại khóa về an toàn giao thông với nội dung thi các tiểu phẩm về An toàn giao thông giữa các chi đội; chương trình phát thanh măng non phát các bài tuyên truyền về chủ đề bình đẳng giới, phòng chống bạo lực, xâm hại; ngoại khóa Hướng ứng ngày pháp luật, nhằm đảm bảo không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong trường được thể hiện qua các bài tuyên truyền và báo cáo tổng kết của nhà trường [H1-1.10.07]. [H10-1.10-08]; [H1-1.1-02].

Mức 2:

Nhà trường thường xuyên phổ biến, hướng dẫn cho tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; phòng chống cháy nổ; phòng chống thảm họa thiên tai; phòng chống dịch bệnh cũng như là các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường tại các buổi họp Hội Đồng, các buổi chào cờ thứ hai đầu tuần và các buổi sinh hoạt ngoại khóa [H2-1.2-05]; [H9-1.9-03]; [H10-1.10-09].

Bên cạnh đó nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập các thông tin liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự; do vậy trong 05 qua nhà trường không có cán bộ, giáo viên, học sinh vi phạm **[H10-1.10-10]; [H1-1.1-02]**.

2. Điểm mạnh:

Các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường được xây dựng tương đối cụ thể, chi tiết, khoa học.

Không hề xảy ra cháy nổ, tai nạn thương tích trong trường. Không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong trường.

Nhà trường đã được UBND phường khen thưởng về công tác an ninh trật tự.

3. Điểm yếu:

Lực lượng bảo vệ của nhà trường là nhân viên hợp đồng có độ tuổi lao động cao, sức khỏe đôi khi chưa đảm bảo nên công tác bảo vệ đôi khi còn gặp khó khăn.

Nhà trường chưa có nhiều chương trình riêng về kỹ năng về phòng chống tai nạn thương tích cho giáo viên và học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục xây dựng các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường.

Nhà trường, hợp đồng với nhân viên bảo vệ có sức khỏe tốt hơn để phục vụ nhiệm vụ trong nhà trường tốt hơn trong thời gian tới.

Trong các năm học tới nhà trường chỉ đạo thực hiện chuyên đề tập huấn trang bị kỹ năng về phòng chống tai nạn thương tích cho giáo viên và học sinh.

5. Tự đánh giá:

Đạt: Mức độ 3

Kết luận Tiêu chuẩn 1:

Trong những năm qua, Ban giám hiệu nhà trường đã thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy Đảng; chấp hành sự quản lý hành chính của chính quyền địa phương; sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan quản lý giáo dục. Các tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam, Công Đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh thực hiện tốt chức năng theo quy định. Giáo viên, nhân viên trong trường đã thực hiện nhiệm vụ quản lý và giáo dục học sinh một cách hiệu quả. Bên cạnh đó công tác rà soát, đánh giá hoạt động của các tổ chuyên môn cũng được nhà trường thực hiện có hiệu quả.

Một điểm mạnh của nhà trường là thực hiện nghiêm túc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan

quản lý giáo dục các cấp, nhà trường đã linh hoạt, khéo léo trong việc tổ chức các phong trào thi đua, quản lý cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh. Vì vậy các hoạt động của nhà trường luôn diễn ra nhịp nhàng và đạt được những kết quả tốt.

Tuy nhiên, cùng với những điểm mạnh nói trên còn một số những tồn tại của nhà trường là: Chiến lược phát triển của nhà trường chưa được phổ biến rộng rãi, chưa có những bước đột phá để khẳng định chất lượng mũi nhọn và chất lượng hai mặt giáo dục.

- Tự đánh giá:

+ Số tiêu chí đạt: 10

+ Số tiêu chí không đạt: Không

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu: Năng lực của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng trong quá trình triển khai các hoạt động giáo dục là vô cùng quan trọng trong sự tồn tại và phát triển của nhà trường phổ thông. Trước tiên, họ phải là người xây dựng, tổ chức bộ máy nhà trường; quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác; kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên; ký hợp đồng lao động; tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước. Cán bộ quản lý còn chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; thực hiện công khai đối với nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; quản lý học sinh và các hoạt động giáo dục trong nhà trường...

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường có đủ mọi điều kiện và năng lực để triển khai tốt các hoạt động giáo dục. Các đồng chí cán bộ quản lý không những có phẩm chất đạo đức trong sáng, lành mạnh, có trình độ Đại học sư phạm mà đều có năng lực, tận tụy, tâm huyết với công việc. Ban giám hiệu còn có nhiều kinh nghiệm trong công tác giảng dạy, có thể chỉ bảo tận tình cho giáo viên khi gặp khó khăn. Số lượng giáo viên nhân viên của trường có đủ, đảm bảo yêu cầu quy định và đều được đào tạo chuyên môn phù hợp với công tác được giao. Hoạt động chuyên môn và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ được đội ngũ giáo viên trong trường thực hiện tốt nên nhiều đồng chí đạt Giáo viên giỏi cấp thành phố. Tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên trong trường nêu cao tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ, hỗ trợ, chia sẻ lẫn nhau những khó khăn trong công tác cũng như trong cuộc sống. Điều đó thúc đẩy hoạt động giáo dục của nhà trường ngày càng vững mạnh. Học sinh của nhà trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1: Bà Bùi Thị Thanh Huyền (sinh năm 1976) được bổ nhiệm Hiệu trưởng trường THCS Bắc Sơn theo quyết định số 3399/QĐ-UBND thành phố Uông Bí ngày 12/7/2016. Ông Chu Mạnh Hoàng (sinh năm 1979) được bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng trường THCS Bắc Sơn theo quyết định số 4200/QĐ-UBND thành phố Uông Bí ngày 22/7/2015. Số năm dạy học của các đồng chí trong Ban giám hiệu nhà trường đều đạt theo quy định của Điều lệ trường trung học. Các đồng chí trong Ban giám hiệu đều đạt trình độ chuẩn, trên chuẩn, có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm vững vàng, có năng lực quản lý nhà trường và được tập thể giáo viên nhà trường tín nhiệm **[H11-2.1-01]; [H1-1.1-02]; [H7-1.7-02]**.

Từ năm học 2015-2016 đến nay, các đồng chí trong Ban giám hiệu nhà trường được đánh giá theo Quy định chuẩn Hiệu trưởng trường Trung học và đều xếp loại xuất sắc và loại khá. Trong những năm qua, các đồng chí cán bộ quản lý của nhà trường đều hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ được giao, có đồng chí được công nhận là Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, được UBND thành phố tặng giấy khen **[H11-2.1-02]**.

Từ năm học 2015-2016 đến nay, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng tham dự các lớp tập huấn về công tác quản lý, quản trị trường học; các lớp bồi dưỡng về đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá (dạy học theo chủ đề và phương pháp hướng dẫn học sinh tự học, phương pháp giáo dục học sinh khuyết tật; dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh, giáo dục Stem, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, Tự đánh giá, đánh giá ngoài, hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng, đổi mới CTGDPT và đề án "GDHN và định hướng phân luồng học sinh trong giai đoạn 2018-2025, phương pháp quản lý học sinh giáo dục hòa nhập, kỹ năng sống, giáo dục môi trường, các vấn đề xã hội, quản lý, khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy hải sản, bảo vệ, chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới và phòng chống tệ nạn xã hội, ...), bồi dưỡng lý luận chính trị... do các cấp tổ chức, thường xuyên tự học, tự bồi dưỡng năng lực chuyên môn, đặc biệt là năng lực sử dụng, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành. **[H11-2.1-03]; [H11-2.1-04]; [H11-2.1-05]**.

Mức 2: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trưởng và phó hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn ở mức khá trở lên theo quy định. Năm học 2016-2017, 2017-2018 Bà Bùi Thị Thanh Huyền đều được Phòng GD&ĐT xếp loại xuất sắc theo Chuẩn nghề nghiệp năm học 2016-2017, ông Chu Mạnh Hoàng xếp loại xuất sắc, năm học 2017-2018 xếp loại theo Chuẩn nghề nghiệp **[H11-2.1-01]; [H7-1.7-02]; [H2-1.2-07]; [H1-1.1-02]**.

Từ năm học 2015-2016 đến nay, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đều tham dự các lớp bồi dưỡng chính trị do Ban Tuyên giáo Thành ủy tổ chức, tham dự các buổi học nghị quyết do Đảng ủy phường Bắc Sơn, Thành ủy tổ chức

[H11-2.1-06]; [H11-2.1-07]. Cuối mỗi năm học tiến hành tổ chức lấy phiếu tín nhiệm cho Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đảm bảo theo quy định, quy trình, khách quan, công tâm. Kết quả tín nhiệm của đội ngũ, người lao động đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có số phiếu tín nhiệm từ 90,0% trở lên **[H11-2.1-01]; [H11-2.1-08].**

Mức 3:

Trong các năm học 2015-2016; 2016-2017; 2017-2018; 2018-2019 các đồng chí HT, PHT nhà trường đã thực hiện tốt công tác quản lý theo quy định chuẩn hiệu trưởng trường trung học và được đánh giá xếp loại tốt (*Theo Thông tư 29/2009/TT-BGDĐT ngày 22/10/2009*) và năm học 2018-2019 được đánh giá xếp loại tốt (*theo thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018*)

[H2 - 1.2 – 07]; [H7 - 1.7 - 02]; [H11 - 2.1 - 01].

2. Điểm mạnh:

Tại thời điểm đánh giá nhà trường có 1 Hiệu trưởng và 1 Phó Hiệu trưởng đảm bảo (trưởng dưới 18 lớp) danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng được quy định bởi Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/07/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có trình độ đại học và có thời gian trực tiếp giảng dạy trên 5 năm trước khi bổ nhiệm. Hằng năm được đánh giá theo quy định Chuẩn nghề nghiệp và được xếp loại từ Khá trở lên. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, lí luận chính trị theo quy định và được đội ngũ tín nhiệm cao (trên 90%).

3. Điểm yếu:

Hiệu trưởng năng lực sử dụng CNTT còn hạn chế, phó hiệu trưởng năng lực sử dụng ngoại ngữ còn hạn chế. Nội dung bồi dưỡng về công tác quản lý, quản trị trường học chưa thường xuyên, liên tục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tiếp tục phát huy thế mạnh, năng lực công tác, tích cực tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng ngày càng tốt hơn các tiêu chuẩn quy định về Chuẩn Hiệu trưởng (theo thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018)”

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đăng kí, chủ động tham dự các lớp tập huấn về công tác quản trị, quản lí trường học do các cấp hoặc các cơ sở đào tạo tổ chức (thường xuyên, ít nhất 1 lần/năm), học tập kinh nghiệm quản lí, điều hành của những cán bộ quản lý có uy tín. Chủ động tự bồi dưỡng năng lực tin học, ngoại ngữ, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và cập nhật, tìm hiểu phần mềm trong quản lý, điều hành (thường xuyên, liên tục).

5. Tự đánh giá:

Đạt: Mức độ 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

- a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;
- c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên để dạy các môn học bắt buộc theo quy định tại Thông tư liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của Bộ GDĐT và Nội vụ về việc hướng dẫn định mức biên chế viên chức ở các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông và các văn bản hiện hành khác. **[H7-1.7-02]; [H2-1.2-07]; [H7-1.2-04]; [H12-2.2-01]; [H12-2.2-02].**

Nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định tại Điều 33 Điều lệ trường trung học thể hiện trong danh sách giáo viên có thông tin về trình độ đào tạo **[H12-2.2-01]; [H12-2.2-02].**

Trong 5 năm liên tiếp nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp

giáo viên được thể hiện trong hồ sơ kiểm tra đánh giá giáo viên và nhân viên, hồ sơ thi đua và Bảng tổng hợp kết quả đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên hàng năm, các báo cáo sơ kết, báo cáo tổng kết của nhà trường [H12-2.2-02]; [H1-1.1-02].

Mức 2:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp được thể hiện trong danh sách giáo viên có thông tin về trình độ đào tạo (*Từ 68% của năm 2015 lên 72% của năm 2020*) [H12-2.2-03].

Trong 5 năm liên tiếp nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên thể hiện trong hồ sơ kiểm tra đánh giá giáo viên và nhân viên, hồ sơ thi đua, báo cáo tổng kết của nhà trường hàng năm [H12-2.2-01]; [H7-1.7-02]; [H2-1.2-07]; [H1-1.1-02]; [H7-1.7-06].

Nhà trường phân công cho giáo viên tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh theo kế hoạch của nhà trường (hồ sơ nghề phổ thông, kế hoạch hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm của lớp chất lượng cao (hình ảnh minh chứng)); hướng dẫn nghiên cứu khoa học kỹ thuật (*2015-2016 đạt giải nhất cấp thành phố; 2016-2017 đạt giải ba cấp thành phố, 2017-2018 đạt giải nhì cấp thành phố và giải triển vọng cấp tỉnh, 2018-2019 đạt giải khuyến khích cấp thành phố*) được thể hiện qua hồ sơ thi KHKT và báo cáo tổng kết năm học [H1-1.1-02]; [H12-2.2-02]. Và trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên được thể hiện trong hồ sơ thi đua khen thưởng [H2-1.2-04].

Mức 3:

Trong 04 năm liên tiếp đánh giá tiếp (Theo Thông tư 30/2009/TT-BGDĐT ngày 22/10/2009) có 100% giáo viên nhà trường được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên. Trong năm học 2018-2019 đánh giá (theo thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018) có 81,3% giáo viên đạt mức khá, 19,7% giáo viên đạt mức tốt, không có đồng chí nào ở mức đạt. [H7-1.7-02]; [H2-1.2-07].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học. [H12-2.2-05]; [H12-2.2-04]; [H12-2.2-01]; [H12-1.2-03]; [H12-1.2-02]; [H1-1-02].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục; 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định; trong 5 năm liên tiếp nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức khá trở lên.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp

(từ 40% đến trên 60%); Một số giáo viên có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm (trong các năm học gần đây mỗi năm nhà trường tổ chức cho toàn thể học sinh 4 khối đi trải nghiệm như: Tìm hiểu lịch sử địa phương, thư viện thành phố, Quảng trường thành phố, hợp tác xã rau sạch khu 9, trường cao đẳng công nghiệp Quảng Ninh, Hợp tác xã chế biến dịch vụ thương mại Nông Lâm Nghiệp thành phố Uông Bí tỉnh Quảng Ninh, di tích lịch sử Bạch Đằng Giang, Viện Bảo Tàng Quảng Ninh ...), hoạt động hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh được thực hiện có hiệu quả hàng năm (từ năm 2014-2018 nhà trường mỗi năm đều tổ chức cho các em khối 8 học nghề tin học, tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS có chứng chỉ phổ thông đạt từ 90% đến 100%; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học (5 năm liên tiếp nhà trường luôn có học sinh đạt giải KHKT cấp TP). Đặc biệt, trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

3. Điểm yếu:

Do thiếu giáo viên ở một số môn, dẫn tới giáo viên kiêm nhiệm các môn còn hạn chế về chuyên môn nghiệp vụ. Số lượng các lớp tập huấn cho các bộ môn đặc thù chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tạo điều kiện cho giáo viên học tập, nâng cao trình độ chuyên môn để nâng tỷ lệ giáo viên có trình độ trên chuẩn, đáp ứng được yêu cầu giảng dạy chương trình SGK phổ thông mới (thực hiện theo lộ trình từ 2021-2022 đối với lớp 6)”

Trong thời gian tới nhà trường tiếp tục tham mưu với Phòng GD&ĐT Thành phố khi thực hiện công tác luân chuyển giáo viên quan tâm đến cơ cấu giáo viên của nhà trường, điều động luân chuyển thêm 01 giáo viên công nghệ, tin học trong năm học mới 2019-2020.

Trong năm học 2020-2021, tích cực cử giáo viên đi tập huấn các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, dự chuyên đề các môn đặc thù, học tập từ các trường có giáo viên chuyên trách, giáo viên cốt cán của ngành để học tập và tự bồi dưỡng.

5. Tự đánh giá:

Đạt: Mức độ 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

- a) *Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*
- b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

- a) *Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;*
- b) *Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Nhà trường có 01 nhân viên làm công tác kế toán kiêm theo công tác văn thư, hành chính theo Thông tư số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 về định mức biên chế viên chức ở cơ sở giáo dục phổ thông công lập, Đề án 25 và các quy định hiện hành khác Từ tháng 11/2018 nhân viên y tế chuyên công tác về trạm y tế theo quyết định (Số 7285/QĐ-UBND - ngày 12/11/2018 v/v điều động công tác đối với viên chức y tế trường học. Có Quyết định phân công viên chức làm công tác thư viện, thiết bị, kế toán, thủ quỹ, y tế trường học và các nhân viên khác của cấp có thẩm quyền. Số lượng nhân viên nhà trường đáp ứng các nhiệm vụ được giao [H13-2.2-01].

Đội ngũ nhân viên của nhà trường hàng năm được biên chế cho nhà trường là 01 nhân viên (*Thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TU về đề án “Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng; thực hiện tinh giản bộ máy, biên chế” của Tỉnh Quảng Ninh*) được nhà trường phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người như sau: Đồng chí nhân viên văn thư kiêm nhiệm thư viện, thiết bị; đồng chí nhân viên kế toán hành chính kiêm nhiệm công tác y tế và đáp ứng được các nhiệm vụ được giao [H13-2.3-01]; [H7-1.7-04].

Hằng năm, nhân viên của nhà trường đều hoàn thành các nhiệm vụ được giao được đánh giá trong các báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường [H2-1.2-07]; [H7-1.7-02]; [H2-2.2-01]; [H1-1.1-02].

Mức 2:

Số lượng và cơ cấu nhân viên của nhà trường đảm bảo theo quy định gồm các đồng chí, thực hiện các nhiệm vụ sau: Đồng chí giáo viên kiêm nhiệm thư viện – thiết bị (Đồng chí Lưu Thị Quỳnh Hoa), đồng chí nhân viên kế toán kiêm nhiệm công tác y tế (Đồng chí Nguyễn Thị Hạnh) (*theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Chỉ thị số 25-CT/TU về đề án “Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng; thực hiện tinh giản bộ máy, biên chế” của Tỉnh Quảng Ninh*) và bố trí 01 giáo viên phụ trách CNTT (Đồng chí Trịnh Thúy Nga), 01 giáo viên kiêm nhiệm công tác thủ quỹ (Đồng chí Vũ Thị Mai Dung) [H7-1.7-04]; [H12-2.2-01].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H7-1.7-02]; [H2-1.2-07]; [H7-1.7-04]; [H12-2.2-01]; [H1-1.1-02].

Mức 3:

Nhân viên nhà trường có trình độ đào tạo đáp ứng vị trí việc làm. Nhân viên làm công tác kế toán có trình độ trung cấp đúng với chuyên môn. Giáo viên làm công tác thư viện, thủ quỹ và nhân viên bảo vệ có chứng chỉ bồi dưỡng về nghiệp vụ do Phòng GD&ĐT Uông Bí cấp. [H7-1.7-02]; [H2-1.2-07]; [H12-2.3-01]; [H13-2.3-04]; [H1-1.1-02].

Hàng năm, nhân viên được tham gia học tập đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí việc làm. Tập huấn về công tác y tế trường học, công tác kế toán tài chính, công tác phòng cháy chữa cháy... [H13-2.3-02]; [H13-2.3-03].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có nhân viên để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công, các nhân viên được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực của từng đồng chí. Trong 5 năm liên các nhân viên đều hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu:

Chưa có nhân viên chuyên trách về công tác thiết bị, thư viện, y tế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường tham mưu với các cơ quan có thẩm quyền để đáp ứng có đầy đủ nhân viên chuyên trách để đáp ứng nhu cầu sử dụng của nhà trường.

Khi chưa có nhân viên chuyên trách về trường, cần tổ chức của giáo viên đi tập huấn, học tập từ trường bạn (Trường THCS Trần Quốc Toàn) về kinh nghiệm, cách quản lý hồ sơ sổ sách...

5. Tự đánh giá:

Đạt: Mức độ 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Trong các năm qua, học sinh của nhà trường luôn đảm bảo quy định về tuổi học sinh học trung học theo Điều lệ trường trung học: tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi. Hằng năm, nhà trường thống kê danh sách học sinh có đầy đủ các thông tin về năm sinh. Theo dõi lý lịch học sinh thông qua sổ điểm, sổ đăng bộ của nhà trường [H5-1.5-01]; [H5-1.5-02]; [H5-1.5-05].

Học sinh của nhà trường được học tập về nhiệm vụ của học sinh thông qua các hoạt động giáo dục, từ đó các em luôn thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của mình và thực hiện nghiêm túc các quy định về các hành vi học sinh không được làm theo điều 38 và điều 41 điều lệ trường trung học. Việc đánh giá xếp loại hạnh kiểm của học sinh được thực hiện theo đúng trình tự: học sinh tự nhận xét đánh giá, giáo viên chủ nhiệm tổ chức cho lớp nhận xét và dự kiến xếp loại hạnh kiểm đối với học sinh lớp chủ nhiệm. Nhà trường thành lập hội đồng xét xếp loại hạnh kiểm đối với mỗi học sinh của nhà trường một cách công bằng, khách quan sau mỗi học kỳ và cả năm [H1-1.1-02].

Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 39, Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật. Học sinh được đối xử bình đẳng, dân chủ, đảm bảo các quyền lợi về học tập, vui chơi; được tham gia các hoạt động ngoài giờ để nâng cao kỹ năng sống, nâng cao phát triển thể chất; cơ sở vật chất được đảm bảo để phục vụ tốt cho các em học tập [H1-1.1-02].

Mức 2:

Đội ngũ giáo viên chủ nhiệm, tổng phụ trách đội, các học sinh cốt cán, nòng cốt từ cán bộ lớp, chi đội là cánh tay đắc lực trong việc giáo dục cũng như phát hiện kịp thời các hành vi học sinh không được làm như: Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể giáo viên, cán bộ, nhân viên của nhà trường, người khác và học sinh khác. Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi cử, tuyển sinh, sử dụng điện thoại di động hoặc máy nghe nhạc trong giờ học; hút thuốc, uống rượu, bia và sử dụng các chất kích thích khác khi đang tham gia các hoạt động giáo dục. Đánh nhau, gây rối trật tự, an ninh trong nhà trường và nơi công cộng. Lưu hành, sử dụng các ấn phẩm độc hại, đồi trụy; đưa thông tin không lành mạnh lên mạng; chơi các trò chơi mang tính kích động bạo lực, tình dục; tham gia các tệ nạn xã hội (Theo điều 38 và điều 41 điều lệ trường trung học *Số 12/2011/TT-BGDĐT- ngày 28/3/2011*). Các biện pháp giáo dục phù hợp được giáo viên chủ nhiệm, tổng phụ trách đội, Ban tư vấn học đường sử dụng để tư vấn, giáo dục cho các em như: chia sẻ, động viên, tìm hiểu tâm tư nguyện vọng, đồng cảm, làm bạn, nêu gương, khen thưởng, phê bình [H5-1.5-01]; [H5-1.5-02]; [H14-2.4-01]; [H4-1.4-09]; [H1-1.1-02].

Mức 3:

Đa số học sinh trường THCS Bắc Sơn ngoan ngoãn, thực hiện tốt các nội quy, quy định của nhà trường, chăm chỉ học tập. Hằng năm nhà trường có nhiều học sinh đạt thành tích trong học tập và rèn luyện. Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực khá giỏi của nhà trường tương đối cao, nhiều học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi các cấp. Thành tích của các em có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp của nhà trường, các em chính là tấm gương sáng cho các bạn khác noi theo [H5-1.5-01]; [H4-1.4-09]; [H2-1.2-07]; [H5-1.5-02];[H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh:

Học sinh của nhà trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường trung học và của pháp luật. Học sinh đi học đúng độ tuổi quy định. Học sinh có ý thức về nhiệm vụ của mình và quy định về các hành vi không được làm. Nhà trường phối kết hợp tốt với phụ huynh học sinh, giáo viên chủ nhiệm, các đoàn thể trong công tác giáo dục học sinh.

Học sinh được hưởng các quyền theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học và pháp luật.

3. Điểm yếu:

Nhà trường vẫn còn hiện tượng học sinh vi phạm nội quy trường lớp như chưa hoàn thành bài tập trước khi đến lớp, còn ăn quà vặt, vứt rác chưa đúng nơi quy định, nói tục chửi bậy...

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giáo viên chủ nhiệm quan tâm sát sao hơn nữa tới từng hoàn cảnh học sinh, phối kết hợp chặt chẽ với giáo viên bộ môn, với phụ huynh học sinh để có những biện pháp giáo dục thích hợp, kịp thời để đạt hiệu quả cao.

Nhà trường cùng liên đội tăng cường phổ biến, quán triệt việc thực hiện nội quy học sinh, tổ chức nhiều sân chơi lành mạnh như: thi hát dân ca; thi tiểu phẩm về các chủ đề, chủ điểm về học tập, an toàn giao thông, môi trường thân thiện, phòng chống tai nạn thương tích... nhằm phát triển giáo dục toàn diện học sinh và thu hút đông đảo học sinh tham gia.

5. Tự đánh giá:

Đạt: Mức độ 3

Kết luận về tiêu chuẩn 2:

Đội ngũ lãnh đạo nhà trường có năng lực chuyên môn và năng lực quản lý tốt, có phẩm chất trong lãnh đạo và quản lý, giàu sức sáng tạo, dám nghĩ dám làm; có phẩm chất đạo đức và tinh thần trách nhiệm cao; luôn chịu khó học tập, tích lũy kinh nghiệm quản lý giáo dục để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chức trách được giao. Bên cạnh đó, đội ngũ giáo viên của nhà trường đảm bảo về số lượng và cơ cấu có chất lượng tốt. Các môn học đã có giáo viên đúng chuyên môn giảng dạy với trách nhiệm và lòng yêu nghề cao. Một điểm mạnh nổi bật mang tính cốt lõi nữa là toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có ý thức tổ chức kỷ luật và phẩm chất đạo đức tốt, lập trường tư tưởng vững vàng, sẵn sàng hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Chính vì thế, trong những năm qua, nhà

trường có nhiều cá nhân đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua, giáo viên dạy giỏi các cấp, nhiều học sinh có thành tích cao trong học tập và rèn luyện.

Tuy nhiên, nhà trường cũng vẫn còn một số hạn chế nhất định mang tính tạm thời là một số ít giáo viên còn thụ động trong công việc, lượng giáo viên giỏi được phần đầu để được khen cao chưa nhiều.

+ Số tiêu chí đạt: 04

+ Số tiêu chí không đạt: 0

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu: Trường THCS Bắc Sơn nằm ở tổ 20 khu 4 phường Bắc Sơn, được xây dựng mới vào năm 1990 bao gồm các hạng mục: khuôn viên, khu sân chơi bãi tập, khu phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập, khối hành chính – quản trị, khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước và thư viện. Khối phòng học được xây dựng theo tiêu chuẩn quy định, đủ phòng để học sinh học tập, bên trong có đủ bàn ghế giáo viên, học sinh, có bảng viết và đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát, khối phòng hành chính quản trị đảm bảo yêu cầu. Hệ thống nước sạch ổn định, hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo yêu cầu, công trình nhà vệ sinh, nhà để xe đạt chuẩn bảo đảm tốt cho các hoạt động của nhà trường. Những năm qua, nhà trường đã rà soát, tham mưu với cấp trên bổ sung mua sắm cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đảm bảo theo các tiêu chí xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Đồng thời, nhà trường thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục để tu bổ khuôn viên, thay mới cổng trường, biển tên trường, hàng rào bảo vệ, sân chơi, bãi tập đảm bảo quy định và có được một môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện.

Tiêu chí 3.1. Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục.

b) Có cổng trường biển trường, và tường hoặc rào bao quanh

c) Khu sân chơi bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường

Mức 2: Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức, bãi tập.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m²/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m²/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường THCS Bắc Sơn nằm ở tổ 20 khu 4 phường Bắc Sơn, được xây dựng mới vào năm 1990 với khuôn viên rộng rãi với tổng diện tích sử dụng của nhà trường là 8761m² đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn, để tổ chức các hoạt động giáo dục. [H15-3.1-01]; [H15-3.1-02]; [H15-3.1-03]; [H1-1.1-02].

Nhà trường có cổng, biển tên trường, hệ thống tường rào kiên cố bao quanh theo quy định [H15-3.1-03]. Diện tích sân chơi trên 2500m², được đổ bê tông, trong sân trường trồng nhiều cây xanh và các bồn hoa lớn được bố trí ở hai

bên cổng trường khi bước vào. Sân tập thể dục với diện tích khoảng 250m², được bố trí kèm theo các thiết bị luyện tập thể dục thể thao phục vụ cho việc tổ chức dạy học, TDTT và hoạt động ngoại khóa của nhà trường [H15-3.1-02]; H15-3.1- 03].

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập của nhà trường đã đáp ứng được các yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục [H1-1.1-02]; [H6-1.6-02]; [H15-3.1-02]; [H15-3.1-03].

Mức 3:

Khu sân chơi, bãi tập có diện tích khoảng trên 2750m² bằng 31,4% tổng diện tích sử dụng của toàn trường có thể tổ chức được các hoạt động của cả trường như: Khai giảng, Ngày hội tiến bước lên đoàn, trung thu, đồng diễn thể dục, ngoại khóa... Khu sân chơi với hệ thống trên 10 cây bóng mát có đường kính từ 20cm đến 70cm, ghế đá được kê dưới các gốc cây lớn để lấy bóng mát, diện tích che bóng cây bằng 2/3 diện tích sân trường đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động tập thể của nhà trường. Hằng ngày nhà trường thuê 01 lao công thường xuyên quét dọn toàn bộ sân trường và hàng tuần tổng vệ sinh 1 lần theo kế hoạch của Đội TNTP nhằm đảm bảo vệ sinh sạch sẽ trong toàn bộ khuôn viên trường. Song chưa có đủ thiết bị vận động phục vụ cho các hoạt động thể dục thể thao [H15-3.1-03]; [H1-1.1-02]; [H6-1.6-02]; [H15-3.1-02]; [H15-3.1-01]; [H5-1.5-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có khuôn viên rộng rãi, đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục; khu sân chơi, bãi tập có diện tích sử dụng đảm bảo đúng đủ theo qui định của Điều lệ trường trung học cơ sở, đáp ứng tốt các yêu cầu về thiết bị, đảm bảo an toàn trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục. Cổng trường biển trường theo qui định của Điều lệ trường trung học cơ sở, và tường hoặc rào bao quanh với chiều cao từ 1,5m trở lên đảm bảo công tác an ninh trong trường học.

3. Điểm yếu

Công tác nâng cấp, sửa chữa các thiết bị đã xuống cấp còn chưa thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tham mưu với UBND phường Bắc Sơn xin cấp thêm khoảng đất trống phía nam giáp với chợ để mở rộng khu vườn sinh học của nhà trường. Và tham mưu với phòng GD&ĐT, phòng Tài chính bổ sung thêm trang thiết bị thể dục cho năm học mới 2020-2021; xã hội hóa để xây dựng thêm đường chạy, sân cầu lông, bàn chơi bóng bàn cho các năm học tiếp theo. Lên kế hoạch sửa chữa, thay thế các thiết bị đã xuống cấp.

5. Tự đánh giá:

Đạt: Mức độ 3.

Tiêu chí 3.2 Phòng học, phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tâm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường THCS Bắc Sơn có 8 phòng học có diện tích khoảng 54m²/phòng học, trong mỗi phòng học được kê từ 15 đến 18 bộ bàn ghế công nghiệp màu trắng, vàng từ 2 đến 3 chỗ ngồi của học sinh với tổng chỗ ngồi từ 30 đến 48 chỗ, 01 bộ bàn ghế của giáo viên, 01 bảng chống lóa, 01 máy chiếu và màn, 04 quạt trần, 03 quạt treo tường và có từ 6 đến 8 bóng điện thấp sáng. Phòng học thoáng mát, đủ ánh sáng. Bàn ghế học sinh đủ, kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc của bàn ghế học sinh đảm bảo quy cách phù hợp với lứa tuổi học sinh theo quy định của Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16/6/2011 của Bộ GDĐT, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế. **[H6-1.6-02] ;[H16-3.2-01]; [H4-1.4-05].**

Nhà trường có 03 phòng học bộ môn bao gồm: 01 phòng Vật Lí – Công nghệ; 01 phòng Hóa – Sinh; 01 phòng tin học có diện tích gần 55m². Mỗi phòng bộ môn được kê từ 8 đến 10 bộ bàn ghế 4 chỗ ngồi dành cho học sinh, 01 bộ bàn ghế giáo viên. Các trang bị thiết bị đồ dùng thí nghiệm phục vụ cho thực hành bộ môn được kê tại phòng chứa đồ thực hành với diện tích khoảng 19m² đặt cạnh phòng thực hành. Ngoài ra các phòng bộ môn được lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng, quạt điện, bảng chống lóa. Riêng phòng ngoại ngữ được lắp đặt tại lớp học trang bị theo chuẩn gồm: 01 máy chiếu, 01 máy vật thể, 01 loa kéo, 40 bộ trắc nghiệm phục vụ cho câu hỏi trắc nghiệm; ampli, micro, loa máy... **[H16-3.2-01]; [H1-1.1-02].**

Ngoài ra, trường THCS Bắc Sơn có 01 phòng Đoàn – Đội, 01 phòng thư viện, 01 phòng truyền thống được tích hợp với phòng Hội đồng của nhà trường

là nơi lưu giữ hình ảnh, bề dày thành tích của nhà trường qua các năm học. **[H16-3.2-01]; [H6-1.6-02].**

Mức 2:

Các phòng học và phòng học bộ môn của nhà trường được xây dựng có diện tích là 55m²/phòng học, phòng học bộ môn Sinh, Hóa có diện tích 1,85m²/học sinh, phòng học Lí - Công nghệ là 1,85 m²/học sinh, trong phòng ghi rõ nội quy sử dụng, các trang thiết bị được kê ngay ngắn trên kệ và có biển chỉ dẫn để sử dụng, các thiết bị được phân loại theo môn, khối, nhóm thiết bị, các hóa chất được đặt trong tủ có dán nhãn, những hóa chất hết hạn sử dụng được phân loại và lập biên bản đóng hộp để chờ xử lý theo quy định. Chỗ ngồi cho học sinh khuyết tật được bố trí ở phía trên, gần cửa vào phòng học, hệ thống trang thiết bị phù hợp với tầm với của học sinh khuyết tật, trong đó tầm với đứng là 1,20m theo QĐ 37/2008/QĐ – BGD&ĐT ngày 16/7/2008 của Bộ trưởng BGDĐT quy định về phòng học bộ môn được thể hiện trên sơ đồ tổng thể của nhà trường **[H16-3.2-02];** sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục và báo cáo sơ kết, tổng kết **[H6-1.6-02]; [H1-1.1-02]; [H4-1.4-05].**

Khối phục vụ học tập gồm: 01 thư viện có trang bị 02 kệ sách lớn, 04 tủ đựng sách và tài liệu tham khảo, 01 bàn làm việc của nhân viên và 02 bộ bàn ghế đọc của học sinh, trong thư viện có ghi rõ nội quy, quy định của thư viện, có đủ tên sách và số lượng bản theo danh mục do Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn, đảm bảo 3 bản trên một học sinh. hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học và các hoạt động khác của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. 01 phòng hoạt động Đoàn - Đội với diện tích trên 20m², được trang trí gồm, 01 bộ bàn ghế vi tính, 01 bộ máy vi tính và máy in, 02 bộ bàn ghế dài có thể bố trí được 18 người ngồi họp, 01 giá để trống, 02 tủ đựng đồ và tài liệu phục vụ cho công tác đội, tăng âm loa đài phục vụ cho công tác truyền thanh, hệ thống bảng biểu tuyên truyền cho công tác đội..; 01 phòng truyền thống nhà trường được tích hợp với phòng Hội trường của nhà trường có diện tích khoảng gần 40m², 01 tủ đựng tài liệu, hình ảnh, tư liệu, bằng khen, giấy khen, ...của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, nhà trường và các tổ chức trong nhà trường, ngoài ra phòng truyền thống còn là nơi ghi lịch sử phát triển nhà trường, các thế hệ cán bộ, giáo viên tiêu biểu...Các phòng đều được lắp đặt hệ thống quạt điện và đèn chiếu sáng phục vụ các hoạt động của nhà trường và theo quy định tại TCVN 8974: 2011 trường trung học – yêu cầu thiết kế về trường trung học do Bộ Khoa học và công nghệ ban hành. 01 phòng họp trực tuyến với diện tích 76m² trong phòng được bố trí 01 tượng Bác đặt dưới cờ rủ màu đỏ đặt trên nền phong xanh lá, 01 ti vi kết nối mạng phục vụ cho công tác họp giao ban trực tuyến với phòng giáo dục hàng tháng đối với các trường học trên địa bàn phường Bắc Sơn **[H16-3.2-02]; [H6-1.6-02]; [H16-3.2-03].**

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Các phòng học được trang bị bảng đen, bàn ghế đảm bảo theo quy định,

thiết bị ánh sáng, máy chiếu để phục vụ việc dạy và học. Các phòng học bộ môn, phòng Tin, Vật lý, Tiếng anh, Hóa học có đầy đủ các dụng cụ, máy tính, đài, hóa chất, thiết bị cung cấp cho từng bộ môn [H16-3.2-03]; [H1-1.1-02]; [H6-1.6-02]; [H15-3.1-02]; [H16-3.2-02]; [H4-1.4-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các phòng học trong đó có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đảm bảo điều kiện về ánh sáng, thoáng mát. Với 8 phòng học/8 lớp nhà trường đảm bảo học một ca trong một ngày. Có đủ phòng học bộ môn theo quy định. Phòng hoạt động Đoàn - Đội đáp ứng tốt các yêu cầu hoạt động công tác Đoàn- Đội và phong trào thiếu nhi.

Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, nhà trường trong các năm học qua mỗi năm qua đều có từ 1 đến 3 học sinh khuyết tật, do vậy nhà trường luôn quan tâm đến việc đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.

Khối phục vụ học tập luôn đáp ứng tốt yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định tại TCVN 8974: 2011 trường trung học – yêu cầu thiết kế về trường trung học do Bộ Khoa học và công nghệ ban hành.

3. Điểm yếu

Phòng học bộ môn có một số trang thiết bị được trang cấp từ nhiều năm trước đã cũ, xuống cấp chưa được sửa chữa kịp thời.

Chưa chủ động trong việc tham mưu với cấp có thẩm quyền trang bị bổ sung CSCV.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường xây dựng kế hoạch và tham mưu với các cấp có thẩm quyền hoàn thiện các hạng mục trong các phòng học bộ môn, phòng chức năng phục vụ công tác giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh, bổ sung trang thiết bị để nâng cao chất lượng dạy và học.

Thanh lý các thiết bị không sử dụng được, sửa chữa kịp thời các thiết bị hư hỏng, mua sắm bổ sung đồ dùng thiết bị mới.

5. Tự đánh giá:

Đạt: Mức độ 3.

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Trường học đã đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có đủ phòng phục vụ học tập và làm việc: phòng làm việc của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Phòng Công đoàn, Đoàn – Đội, phòng kế toán, các phòng chức năng như phòng hội đồng, phòng truyền thống, phòng y tế, thư viện có đủ thiết bị và phương tiện làm việc, đảm bảo đúng quy định phục vụ tốt công tác giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh. [H15-3.1-02]; [H16-3.2-02]; [H6 -1.6-02].

Nhà trường bố trí hợp lý khu để xe cho giáo viên, nhân viên, học sinh trong khuôn viên trường, đảm bảo an toàn, trật tự và vệ sinh. Nhà xe có mái che mưa nắng nên xe được bảo quản tốt. Nhà xe giáo viên, nhân viên; nhà xe học sinh được bố trí gần khu cổng trường phù hợp với khuôn viên nhà trường [H16-3.2-02].

Hàng năm nhà trường đề ra kế hoạch sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị và kiểm tra tài sản và bổ sung các thiết bị nhằm đảm bảo cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường và có kế hoạch cụ thể cho vấn đề trên [H16-3.2-02]; [H6-1.6-02]; [H17- 3.3-01]; [H17- 3.3-02].

Mức 2:

Khối hành chính – quản trị nhà trường có các phòng đảm bảo đúng quy định: 01 văn phòng có diện tích gần 60m², 01 phòng hiệu trưởng với diện tích gần 20m², phòng phó hiệu trưởng tích hợp với phòng Công đoàn có diện tích trên 20m², 01 phòng hành chính và 01 phòng y tế có diện tích 20m², 01 phòng bảo vệ có diện tích 6m² được đặt sát cạnh cổng trường. Được thể hiện trên sổ quản lý, thiết bị giáo dục, biên bản kiểm kê tài sản và hình ảnh, tư liệu của nhà trường [H6 -1.6-02]; [H14-1.4-05]; [H17- 3.3-02].

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường. [H6-1.6-02]; [H4-1.4-05]; [H1-1.1-02]; [H17-3.5-03]; [H17- 3.3-02].

2. Điểm mạnh

Trường THCS Bắc Sơn có khu hành chính, quản trị của nhà trường có, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và phòng Đội đáp ứng tốt các yêu cầu hoạt động tối thiểu của nhà trường. Hàng năm nhà trường luôn tổ chức kiểm

tra tài sản, thiết bị giáo dục và có kế hoạch bổ sung các thiết bị. Khu để xe rộng rãi được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Khởi hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

Các phòng đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, đủ bàn ghế, phương tiện làm việc, có hệ thống máy tính kết nối Internet phục vụ tốt hoạt động quản lý, hoạt động dạy và học của nhà trường.

3. Điểm yếu

Các phòng thiết bị, văn phòng đôi khi sắp xếp chưa khoa học, gọn gàng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Theo lộ trình xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia chu kỳ 2019-2024 nhà trường sẽ được bổ sung khu khối Hành chính – quản trị và các phòng bộ môn. Do vậy trong năm học 2020-2021, nhà trường sẽ có đầy đủ các phòng với diện tích đủ chuẩn, để đảm bảo hiệu quả sử dụng các phòng trên nhà trường đẩy mạnh kiểm tra, thường xuyên dọn dẹp sắp xếp cho khoa học phòng thiết bị dạy học, cũng như văn phòng, phân công cụ thể đến từng bộ phận, từng cá nhân phụ trách từ việc trang trí, dọn dẹp, quản lý sử dụng đúng mục đích.

5. Tự đánh giá:

Đạt: Mức độ 3.

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có khu vệ sinh riêng cho học sinh nam, nữ (với tổng diện tích khoảng trên 30m², trong đó khu vệ sinh nam có 03 phòng vệ sinh riêng, khu vệ sinh nữ có 03 phòng vệ sinh riêng) và khu vệ sinh dành cho giáo viên, nhân

viên (với diện tích khoảng 30m², trong đó có 02 phòng vệ sinh nam, 02 phòng vệ sinh nữ) thuộc 2 tầng ở khu hiệu bộ nhà trường, các khu nhà vệ sinh hoàn toàn khép kín và tự hoại đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh sử dụng cho cả học sinh khuyết tật học hòa nhập. Được thể hiện trong Hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường, báo cáo sơ kết, tổng kết sở quản lý tài sản, thiết bị giáo dục, biên bản kiểm kê tài sản **[H6-1.6-02]; [H4-1.4-05]; [H1-1.1-02]; [H18-3.4-02]**.

Nhà trường có hệ thống thoát nước xung quanh trường với chiều dài khoảng 182m, chiều rộng 50cm, chiều sâu 60cm, có lắp bê tông đáy, được nạo vét hàng năm trước mùa mưa. Nhà trường được Công ty cổ phần tiên bộ Quốc tế địa chỉ tổ 71 khu 7 phường Hà Khẩu thành phố Hạ Long tài trợ máy lọc nước theo dự án đầu tư hệ thống xử lý và cung cấp nước uống tại các trường học công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (giai đoạn 1). Nhà trường đã xét nghiệm nước uống theo phiếu kết quả kiểm nghiệm số 480/KSBTQN ngày 16/4/2019 của Sở y tế Quảng Ninh – Trung Tâm kiểm soát bệnh tật. Hợp đồng số 310 ngày 1/7/2012 tại Xí nghiệp nước Ưông Bí (Công ty TNHH 1 thành viên kinh doanh nước sạch Quảng Ninh – QUAWACO) để cung cấp nước sinh hoạt cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường **[H6-1.6-02]; [H1-1.1-02]; [H18-3.4-01]**.

Nhà trường hợp đồng với 01 lao công quét dọn sân trường (lao công: Nguyễn Thị Phương), khu nhà hiệu bộ và các phòng chuyên môn và vận chuyển đến nơi tập kết rác thải theo quy định. Trường có thùng đựng và phân loại rác thải, có hệ thống thu gom và xử lý rác thải của phòng y tế (thùng màu xanh dành cho rác thải sinh hoạt, thùng màu vàng dành cho rác thải y tế). Khu tập trung rác thải được bố trí cách biệt với các khu vực khác và có lối đi rộng rãi, sạch sẽ và có bồn hoa với khoảng cách 125m với khu nhà chính và nằm ở cuối chiều gió, rác thải được thu gom hàng ngày và được vận chuyển tới nơi xử lý tập trung. Không để rác thải, nước thải tồn đọng trong khu vực trường gây ô nhiễm môi trường thông qua Hợp đồng với Công ty cổ phần môi trường và công trình đô thị Ưông Bí – Quảng Ninh về việc thu giá dịch vụ thu gom và vận chuyển và xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt (Hợp đồng Số 33/HĐ-DV ngày 22/1/2019) **[H1-1.1-02]; [H18-3.4-01]**.

Mức 2:

Khu vệ sinh của nhà trường xây dựng cách xa khu phòng học của học sinh khoảng 100m, được ốp lát đá hoa, hệ thống vệ sinh tự hoại, xả nước bằng tay, có 2 chậu rửa tay, có xà phòng sát khuẩn, nước thải thoát xuống hố tự hoại không chảy ra môi trường, trong phòng vệ sinh có giấy và thùng đựng rác thải hàng ngày được lao công thu và đưa ra nơi tập kết rác thải để xử lý, không vất ra ngoài khu vực nhà vệ sinh làm ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường **[H15-3.1-02]; [H6-1.6-02]; [H4-1.4-05]; [H18-3.4-01]; [H18-3.4-03]**.

Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ GDĐT và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế

trường học, được khơi thông, kiểm tra và tu sửa định kì [H18-3.4-04]; [H18-3.4-05].

2. Điểm mạnh

Công trình vệ sinh nhà trường có vị trí phù hợp, thuận tiện, sạch sẽ riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh (*riêng cho nam và nữ*). Hệ thống nước sạch đảm bảo vệ sinh, việc thu gom và xử lý rác thải tốt, đảm bảo vệ sinh môi trường; nước uống đảm bảo đủ tiêu chuẩn, phục vụ đầy đủ cho giáo viên và học sinh.

3. Điểm yếu

Ý thức tự giác phân loại rác thải của một số học sinh đôi khi chưa cao.

Một số học sinh chưa có ý thức sử dụng và giữ gìn vệ sinh chung quên không xả nước, còn có hiện tượng bỏ giấy vào bồn cầu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong thời gian tới, nhà trường đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền giáo dục ý thức tự giác của học sinh về vấn đề vệ sinh môi trường, vứt rác đúng nơi quy định và có ý thức phân loại rác thải trong các giờ chào cờ đầu tuần, giờ sinh hoạt, lồng ghép vào các bài giảng trên lớp, thông qua các cuộc thi, các HĐNGLL...

Tham mưu với các cấp quản lí, với PGD&ĐT, sửa chữa nâng cấp hệ thống nhà vệ sinh mới đáp ứng được với số lượng học sinh ngày càng phát triển của nhà trường. Sau khi có nhà vệ sinh mới, nhà trường sẽ lắp hệ thống xả nước tự động vừa tiết kiệm nước, vừa đảm bảo vệ sinh môi trường và tiết kiệm công sức của người lao công.

5. Tự đánh giá:

Đạt: Mức độ 3.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường (theo quy định....)

b) Nhà trường có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định...

c) Hằng năm các thiết bị được nhà trường kiểm kê, sửa chữa có văn bản kèm theo.

Mức 2:

a) Nhà trường có hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

b) Nhà trường có đủ thiết bị dạy học theo quy định ...

c) Hằng năm nhà trường có bổ sung thêm các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường THCS Bắc Sơn có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường theo quy định gồm: 23 máy tính, 7 máy in, 01 máy phô tô,... (theo quy định tại Chương VI Tài sản của trường, điều 44 các khối công trình của trường, mục 5 Thiết bị Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học Ban hành kèm theo Thông tư số: 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3 /2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) [H19-3.5-01]; [H6-1.6-02]; [H4-1.4-05]; [H17-3.3-03].

Nhà trường có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu của nhà trường: mỗi phòng học còn được trang bị 01 bảng đen, 01 bộ bàn ghế cho giáo viên và có từ 15-18 bộ bàn học sinh từ 2 đến 3 chỗ ngồi [H19-3.5-01]; [H6-1.6-02]; [H4-1.4-05]; [H17-3.3-03].

Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa như máy chiếu, máy tính, máy in, bàn ghế học sinh...(trong biên bản kiểm kê tài sản của nhà trường), bảng thống kê các thiết bị được sửa chữa hằng năm, hóa đơn hoặc hợp đồng sửa chữa các thiết bị [H19-3.5-02]; [H19-3.5-03].

Mức 2:

Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học được thể hiện Hệ thống mạng LAN đang sử dụng, cổng thông tin điện tử của nhà trường trên hệ thống của ngành được thể hiện thông qua các hợp đồng và hóa đơn thanh toán dịch vụ internet theo quy định [H19-3.5-04]; [H19-3.5-05]; [H17-3.3-03].

Nhà trường có đủ thiết bị dạy học cơ bản, ngoài ra các phòng học còn được trang bị thêm 01 máy chiếu (hiện tại nhà trường đã có 7 máy chiếu, 7 màn chiếu); phòng tin học được trang bị 15 máy tính được kết nối Internet (được thể hiện trong sổ thiết bị của nhà trường). Ngoài ra nhà trường có 01 phòng ngoại ngữ được trang bị đầy đủ gồm: 01 máy chiếu, 01 máy vật thể, 01 loa kéo, 40 bộ trắc nghiệm phục vụ cho câu hỏi trắc nghiệm; ampli, micro, loa máy... Các phòng học bộ môn được trang sắm đầy đủ các thiết bị dạy học cho từng môn học cụ thể...[H6-1.6-02]; [H4-1.4-05].

Hằng năm thay thế những máy chiếu đã hỏng cho các phòng học, sửa chữa bàn ghế, mua bảng viết thay những chiếc đã mờ, làm biên bản xin tiêu hủy các hóa chất hết hạn sử dụng và xin bổ sung thêm các hóa chất cũng như các

dụng cụ thí nghiệm mới (*Biên bản kiểm kê tài sản*) [H4-1.4-05]; [H19-3.5-06]; [H19-3.5-07].

Mức 3:

Hàng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm. Phục vụ công tác giảng dạy, hàng năm thay mới, dụng cụ môn TĐTT, tranh ảnh, các tranh ảnh, tư liệu liên quan, đồ dùng dạy học của giáo viên tự làm. Đường truyền internet nâng cấp [H6-1.6-02]; [H19-3.5-08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường theo quy định Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (*Ban hành kèm theo Thông tư số: 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3 /2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*), hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa, hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học. Hàng năm nhà trường bổ sung thêm các thiết bị dạy học.

3. Điểm yếu

Thiết bị tự làm còn hạn chế chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Công tác đánh giá kiểm tra vẫn chưa được thường xuyên của các bộ phận trong nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong thời gian tới, nhà trường đẩy mạnh hơn nữa công tác xã hội hóa giáo dục, đầu tư mua sắm, sửa chữa một số các thiết bị, mua bổ sung thay thế các máy chiếu đến thời kì hết khấu hao. Động viên khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường tự làm thiết bị dạy học có chất lượng đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường thông qua các cuộc thi từ cấp trường. Tăng cường tích cực hơn trong công tác kiểm tra, đánh giá ở tất cả các bộ phận trong nhà trường.

5. Tự đánh giá:

Đạt: Mức độ 3.

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Thư viện được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường.

b) Hoạt động của thư viện nhà trường đã đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh.

c) Hằng năm thư viện nhà trường đã được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên (theo quy định tại Quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông).

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Thư viện trường THCS Bắc Sơn có trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường đạt chuẩn theo quy định của Bộ GD&ĐT (theo danh mục Chương VI Tài sản của trường, điều 44 các khối công trình của trường, mục 6 Thư viện) (Hồ sơ quản lý thư viện) [H20-3.6-01].

Hoạt động của thư viện được quản lý khá tốt và khoa học, đáp ứng các yêu cầu của giáo viên và học sinh trong nhà trường. Thư viện đã tổ chức tốt việc tuyên truyền, giới thiệu sách đến với bạn đọc, sẵn sàng phục vụ bạn đọc. Thư viện được bố trí hợp lý, yên tĩnh, thông thoáng, có đủ ánh sáng. Hằng năm, thư viện có kế hoạch bổ sung sách giáo khoa, tạp chí và sách tham khảo rất đầy đủ và kịp thời. Có nội quy thư viện và bảng hướng dẫn sử dụng cách tra tìm tài liệu trong thư viện. Thư viện có các danh mục để tiện cho việc quản lý và theo dõi các nguồn tài liệu của thư viện, có sổ theo dõi việc cho bạn đọc mượn sách. Thư viện nhà trường đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của giáo viên và học sinh. Những năm gần đây thư viện có tổ chức “Ngày hội đọc sách” cho giáo viên và học sinh toàn trường. [H6-1.6-02].

Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo. (Sổ quản lý tài sản) [H20-3.6-01] và các thiết bị giáo dục (Hồ sơ quản lý thư viện) [H6-1.6-02].

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên (theo quy định tại Quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông) [H6-1.6-02]; [H20-3.6-01].

Mức 3:

Căn cứ vào quy định tại Quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông thư viện của nhà trường chưa đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh [H6-1.6-02]; [H20-3.6-01]; [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường.

Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh. Kịp thời cung cấp sách giáo khoa, sách tham khảo cho giáo viên góp phần phục vụ tốt trong việc giảng dạy của giáo viên.

Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

3. Điểm yếu

Nhân viên quản lý thư viện bán chuyên trách do vậy công tác bố trí, sắp xếp, lưu giữ hồ sơ thư viện còn hạn chế, chưa khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong thời gian tới, nhà trường đẩy mạnh hơn nữa công tác xã hội hóa giáo dục, đầu tư sách báo, cải tạo xây dựng thư viện và cử nhân viên thư viện đi tập huấn, học hỏi từ các trường bạn có nhân viên thư viện chuẩn. Phấn đấu trong năm học 2021-2022 thư viện nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến.

5. Tự đánh giá:

Đạt: Mức độ 2

Kết luận:

Theo yêu cầu của Điều lệ trường trung học về cơ sở, vật chất và trang thiết bị dạy học, nhà trường đã đảm bảo đủ và đúng yêu cầu phục vụ cho hoạt động quản lý, dạy và học. Trong quá trình thực hiện, nhà trường đã thường xuyên rà soát, kiểm tra, đánh giá kịp thời để bổ sung, điều chỉnh, đáp ứng nhu cầu phát triển của phương pháp quản lý và dạy học hiện đại. Với các giải pháp phù hợp, nhà trường đã xây dựng hệ thống cơ sở vật chất và trang bị đồ dùng thiết bị dạy học đảm bảo đủ và đúng yêu cầu phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường. Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền tới mọi thành viên của nhà trường nêu cao tinh thần trách nhiệm trong sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học. Thường xuyên rà soát, kiểm tra để kịp thời bổ sung các

danh mục thiết bị đã hư hỏng đáp ứng nhu cầu đổi mới phương pháp dạy học của giáo viên.

+ **Số tiêu chí đạt: 06**

+ **Số tiêu chí không đạt: không**

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu: Theo điều lệ trường THCS, nhà trường phải chủ động phối hợp thường xuyên và chặt chẽ với gia đình và xã hội để xây dựng môi trường giáo dục thống nhất nhằm thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thường xuyên tổ chức có hiệu quả các hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh. Đồng thời, nhà trường luôn phối hợp với chính quyền, đoàn thể địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh, các tổ chức chính trị - xã hội và cá nhân có liên quan. Tất cả các mối quan hệ đó đều nhằm mục đích thống nhất quan điểm, nội dung, phương pháp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội để thực hiện mục tiêu giáo dục.

Trong quá trình thực hiện các hoạt động giáo dục, nhà trường luôn chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương, để huy động nguồn lực của cộng đồng chăm lo cho sự nghiệp giáo dục, góp phần xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục của nhà trường; xây dựng phong trào học tập và môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, ngăn chặn những hoạt động có ảnh hưởng xấu đến học sinh; tạo điều kiện để học sinh được vui chơi, hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao lành mạnh phù hợp với lứa tuổi, xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục thân thiện, tích cực.

Một nhiệm vụ quan trọng nữa là nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương, huy động sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc, giáo dục đạo đức, pháp luật, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh nhằm thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục một cách toàn diện.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường được thành lập theo các bước sau: Ban cha mẹ học sinh mỗi lớp được bầu ra từ buổi họp phụ huynh đầu năm có từ 03 đến 5 người, nhà trường tổ chức họp đại diện phụ huynh các lớp bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường, đồng thời nhà trường ra quyết định công nhận Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp và nhà trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh thường gồm từ 03 đến 5 người (01 Trưởng ban, 01- 02 Phó trưởng ban, còn lại là các ủy viên). Sau khi thành lập BDDCMHS nhà trường lập kế hoạch hoạt động, phân công nhiệm vụ và quy chế thực hiện **[H21-4.1-01]; [H21-4.1-02]; [H21-4.1-03]; [H21-4.1-04]**.

Hàng năm BDDCMHS đề ra kế hoạch hoạt động, giải pháp thực hiện, phương hướng và chương trình hành động cả năm dựa trên kế hoạch năm học của trường, có phân công đầy đủ các chức danh phụ trách theo mảng công việc (*có 01 Trưởng ban và 02 Phó Trưởng ban phụ trách chung, 02 ủy viên còn lại phụ trách cơ sở vật chất, chuyên môn, phong trào, đời sống, thủ quỹ,...*) và hoạt động theo quy định **[H21-4.1-02]; [H21-4.1-03]**.

BDDCMHS của trường họp với BDDCMHS của các lớp và Ban giám hiệu nhà trường, giáo viên chủ nhiệm toàn trường định kỳ 03 lần/năm; BDDCMHS của lớp tổ chức họp định kỳ với giáo viên chủ nhiệm 03 lần/năm. Ngoài ra còn có một số cuộc họp đột xuất nhằm tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh, vận động học sinh ra lớp, giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh, góp ý kiến cho hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh (*Các biên bản họp cha mẹ học sinh hằng năm*) **[H21-4.1-04]; [H1-1.1-06]; [H1-1.1-02]; [H6-1.6-03]; [H8-1.8-05]**.

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với giáo viên chủ nhiệm để thăm hỏi gia đình học sinh khi có hũu sự, chăm lo cho học sinh khó khăn, khen thưởng học sinh giỏi, tự nguyện đóng góp kinh phí để hỗ trợ hoạt động học tập của học sinh, góp ý cho các hoạt động giáo dục của nhà trường, tham gia các hoạt động ngoại khóa của trường, phối hợp có hiệu quả với nhà trường và các cơ quan hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh (Về việc tăng cường chấn chỉnh hoạt động học thêm dạy thêm, phòng chống ma túy, bạo lực học đường...), hỗ trợ nhà trường trong công tác xã hội hóa kêu gọi các nguồn lực trong xã hội, cơ quan doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn đóng góp xây dựng nhà trường: tu bổ vườn hoa, cây cảnh, xây bao tường rào, xây dộc lên khu thể chất, sửa chữa mái tầng hai phòng học, xây bậc sân khấu, sửa chữa bàn ghế, lắp máy chiếu cho các phòng học, sửa chữa nhà vệ sinh, lát nền phòng học (*Biên bản số 18/BB ngày 28/10/2015*). Vào các năm học 2016-2017, 2017-2018 số học sinh nhà trường có nguy cơ bỏ học nhiều, Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và Ban giám hiệu nhà trường đến vận động học sinh ra lớp **[H21-4.1-05]; [H21-4.1-02]; [H21-4.1-04]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-06]; [H1-1.1-02]; [H6-1.6-03]; [H8-1.8-05]**.

Mức 3:

Công tác phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Nhà trường đã thực hiện khá tốt trong công tác xã hội hóa kêu gọi các nguồn lực trong xã hội, cơ quan doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn đóng góp xây dựng nhà trường: tu bổ vườn hoa, cây cảnh, xây bao tường rào, xây dốc lên khu thể chất, sửa chữa mái tầng hai phòng học, xây bậc sân khấu, sửa chữa bàn ghế, lắp máy chiếu cho các phòng học, sửa chữa nhà vệ sinh, lát nền phòng học, ủng hộ ghế đá. Vào các năm học 2016-2017, 2017-2018 số học sinh nhà trường có nguy cơ bỏ học nhiều, Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và Ban giám hiệu nhà trường đến vận động học sinh ra [H1-1.1-06]; [H21-4.1-06]; [H21-4.1-07]; [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh

Ban cha mẹ học sinh nhà trường thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đã xây dựng kế hoạch hoạt động theo năm học thực hiện các nhiệm vụ nhằm hỗ trợ tối ưu đến các hoạt động giáo dục của nhà trường và hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Hàng năm BDDCMHS luôn tích cực phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.. Nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh có mối quan hệ mật thiết trong các hoạt động giáo dục chung, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Nhà trường luôn tạo điều kiện cho Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động có hiệu quả. Nhà trường thường xuyên có các cuộc họp định kì và đột xuất với Ban đại diện cha mẹ học sinh để đánh giá hoạt động và rút kinh nghiệm.

3. Điểm yếu:

Nhiều bậc phụ huynh học sinh chưa thật sự quan tâm đến việc học của con em mình nên thường xuyên vắng họp. Ban đại diện cha mẹ học sinh còn bận nhiều việc gia đình nên việc liên hệ, phối kết hợp với nhà trường đôi khi chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ban giám hiệu, giáo viên cần củng cố và phát huy hơn nữa mối quan hệ giữa nhà trường với Ban đại diện cha mẹ học sinh. Mối quan hệ này phải được duy trì thường xuyên, liên tục trong suốt năm học. Ban đại diện CMHS cần khắc phục khó khăn về thời gian, có kế hoạch làm việc đúng thời gian quy định.

5. Tự đánh giá:

Đạt: Mức độ 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Định kỳ hàng tháng thông qua cuộc họp của Ban chấp hành Đảng ủy mở rộng tại Ủy ban nhân dân phường Bắc Sơn, nhà trường tham gia góp ý kiến, tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp để phát triển nhà trường. Cụ thể nhà trường thường xuyên gửi các kế hoạch, báo cáo cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường vào đầu năm học, hàng tháng để được hỗ trợ trong công tác tuyển sinh đầu cấp và vận động học sinh có nguy cơ bỏ học ra lớp, công tác chuẩn bị cho năm học mới, công tác PCGD, công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, tổ chức, tham gia các cuộc thi chọn HSG, Liên môn-tích hợp, KHKT; tổ chức các hoạt động ngoại khóa [H22-4.2-01]; [H1-1.1-06].

Nhà trường tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức khác nhau: qua các cuộc họp, phương tiện truyền thông, ngoại khóa; các cuộc họp phụ huynh tuyên truyền về: phổ biến pháp luật, kế hoạch giáo dục nhà trường, các kế hoạch cụ thể triển khai nhiệm vụ năm học, tổ chức tuyển sinh lớp 6, tuyển sinh lớp chất lượng cao...[H10-1.10-02].

Hàng năm nhà trường huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân như: mua máy chiếu, nguồn khen thưởng học sinh có thành

tích xuất sắc trong năm học, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn [H1-1.1-02]; [H6-1.6- 02].

Mức 2:

Nhà trường tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển thông qua “Kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2015-2020, Kế hoạch điều chỉnh chiến lược phát triển giai đoạn 2018-2020” [H1-1.1-01]. Được đánh giá thông qua hệ thống báo cáo liên quan của chi bộ đảng, của nhà trường, công đoàn và các tổ chức khác trong nhà trường). [H3- 1.3-07]; [H1-1.1-02]; [H7-1.7-06]; [H3-1.3-04]

Đồng thời, chủ động phối hợp với Công an Phường Bắc Sơn xây dựng quy chế đảm bảo an ninh, trật tự trường học, phối hợp với Trung tâm Y tế dự phòng Thành phố tuyên truyền về phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống HIV - AIDS, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống dịch bệnh. Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương (*quy chế phối hợp giữa nhà trường và Công an Phường Bắc Sơn*) được lưu tại sổ công tác Đội và các hình ảnh hoạt động của Liên Đội [H22-4.2-02]; [H22-4.2-03].

Mức 3:

Nhà trường đã tích cực tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương [H22-4.2-04]. Nhà trường đã được công nhận nhà trường đạt danh hiệu đơn vị văn hóa. Các hoạt động lễ hội, sự kiện được tổ chức tại nhà trường được lưu tại trang website nhà trường [H22-4.2-05]. Việc thực hiện chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, gia đình có công với cách mạng làm được thường xuyên và có ý nghĩa giáo dục tốt tới học sinh nhà trường [H22-4.2-02]; [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tích cực tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, đồng thời tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường; đến toàn thể các bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh, các tổ chức xã hội nhằm huy động và sử dụng tối đa các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định phục vụ cho hoạt động giáo dục của nhà trường. Mỗi năm nhà trường vận động được khoảng 4-5 xuất học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển, xây dựng trường

đạt chuẩn Quốc gia. Tích cực phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

3. Điểm yếu

Các tổ chức cá nhân vận động được còn hạn chế so với nhu cầu của nhà trường. Việc vận động kinh phí ở địa phương còn gặp nhiều khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Củng cố và phát huy hơn nữa mối quan hệ giữa nhà trường với các cấp ủy Đảng, chính quyền, tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội nghề nghiệp, doanh nghiệp, cá nhân khi thực hiện các hoạt động giáo dục nhằm tăng cường nguồn lực tinh thần, vật chất để hỗ trợ phục vụ các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Trong năm học tới, nhà trường cần lập kế hoạch cụ thể, hợp lý hơn để việc vận động mang tính thường xuyên và đạt hiệu quả cao hơn.

Tích cực tuyên truyền sâu rộng đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, nhân dân trên địa bàn, các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp trong và ngoài địa bàn phường Bắc Sơn.

5. Tự đánh giá:

Đạt: Mức độ 3

Kết luận tiêu chuẩn 4:

Những năm qua kết quả hoạt động giáo dục về mọi mặt của nhà trường có sự chuyển biến tích cực. Đạt được những thành quả ấy là nhờ có sự lãnh đạo sáng suốt của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, sự nỗ lực của nhà trường và sự đóng góp to lớn của các đoàn thể địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh, của toàn xã hội. Nhà trường đã tranh thủ sự chỉ đạo của cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương, sự hỗ trợ của các tổ chức đoàn thể, các tổ chức xã hội, huy động mọi nguồn lực trong cộng đồng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Đây cũng là một thành công lớn của nhà trường.

Tuy nhiên, ngoài những thành quả đã đạt được, để phát triển giáo dục theo chiều sâu và lâu dài, nhà trường cần thực sự chú ý tới việc tăng cường xã hội hóa giáo dục, huy động tối đa sự đóng góp của doanh nghiệp trên địa bàn và nhân dân để xây dựng cơ sở vật chất; tăng cường phối kết hợp tốt với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc giáo dục toàn diện học sinh.

+ Số tiêu chí đạt: 02

+ Số tiêu chí không đạt: Không

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu: Để đạt được mục tiêu giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định, nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục bao gồm hoạt động trong giờ lên lớp và hoạt động ngoài giờ lên lớp nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân; chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên các bậc học cao hơn. Căn cứ vào chương trình giáo dục và kế hoạch thời gian năm học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục địa phương, nhà trường xây dựng kế hoạch và thời khóa biểu để điều hành hoạt động giáo dục, dạy học. Có kế hoạch giáo dục và tổ chức cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện; đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục. Hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp được tiến hành thông qua việc dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình giáo dục của cấp học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Đồng thời việc đổi mới phương pháp dạy học nhằm khuyến khích sự chuyên cần, tích cực, chủ động, sáng tạo và ý thức vươn lên, rèn luyện khả năng tự học của học sinh. Bên cạnh đó, nhà trường cũng đã tăng cường các hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh học lực yếu, để nâng cao chất lượng đại trà. Hoạt động ngoài giờ lên lớp bao gồm các hoạt động ngoại khóa theo chủ đề, chủ điểm từng tuần, từng tháng, bám sát các hoạt động chính trị của địa phương, của đất nước.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1: Từ năm học 2015-2016 đến nay, nhà trường tổ chức giảng dạy các đúng đủ các môn học theo quy định: Toán học, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân, Công nghệ, Ngoại ngữ, Mỹ thuật, Âm nhạc, Thể dục, Tự chọn (bám sát đối với môn Tiếng Anh, Toán học, Ngữ văn) và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp đối với các lớp 6, 7, 8, 9, Giáo dục hướng nghiệp đối với lớp 9. Thực hiện rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với đối tượng học sinh và đảm bảo chương trình giáo dục hiện hành. Các hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp và ngoài giờ lên lớp phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân. Hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp được tiến hành thông qua việc dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn. Các hoạt động ngoại khoá về khoa học, văn học, nghệ thuật, thể dục thể thao, an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội, giáo dục giới tính, giáo dục pháp luật, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống, các hoạt động vui chơi, tham quan, du lịch, giao lưu văn hoá, giáo dục môi trường, hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác [H4-1.4-03]; [H8-1.8-01]; [H7-1.7-03]; [H23-5.1-02]; [H1-1.1-06].

Sử dụng phương pháp dạy học tích cực theo định hướng lấy học sinh làm trung tâm (gợi mở - vấn đáp; nêu và giải quyết vấn đề; hoạt động nhóm...) với những kĩ thuật dạy học tích cực (lược đồ tư duy, mảnh ghép, động não...) và tổ chức các hoạt động dạy học phát triển năng lực của học sinh (giao nhiệm vụ học tập, tổ chức học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập, báo cáo kết quả học tập); tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kĩ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá phù hợp các đối tượng học sinh khác nhau. Dạy học gắn với trải nghiệm, gắn với mục tiêu giáo dục cụ thể. Tăng cường khai thác không gian "Trường học kết nối" cho các hoạt động giáo dục [H4-1.4-04]; [H23-5.1-01].

Linh hoạt các hình thức kiểm tra miệng (hỏi-đáp), kiểm tra viết, kiểm tra thực hành; đối với các bài kiểm tra thường xuyên (miệng, kiểm tra viết, thực hành dưới một tiết) với môn học có 1 tiết trở xuống/tuần ít nhất 2 lần, môn học có từ trên 1 tiết đến dưới 3 tiết/tuần ít nhất 3 lần, môn học có từ 3 tiết trở lên/tuần ít nhất 4 lần. Kiểm tra định kì thực hiện đúng quy định trong kế hoạch dạy học. Đánh giá bằng nhận xét kết quả học tập đối với các môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục, kết hợp giữa đánh giá bằng cho điểm và nhận xét kết quả học tập đối với môn Giáo dục công dân, đánh giá bằng cho điểm đối với các môn học Toán, Lí, Hoá, Sinh, Văn, Sử, Địa, Ngoại ngữ, Công nghệ. Chú trọng, linh hoạt đánh giá thường xuyên (qua các hoạt động trên lớp, qua hồ sơ, vở học tập, qua báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm, thuyết trình... về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập) và đúng quy định đối với kiểm tra định kì theo từng môn học (theo ma trận, đủ các cấp độ nhận thức, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao...) gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận, trắc nghiệm) và tỉ lệ mức độ nhận thức các câu hỏi, bài tập phù hợp với đối tượng học sinh (đảm bảo chuẩn kiến thức, kĩ năng)

và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập mức độ vận dụng (cao, thấp). Đối với các môn khoa học xã hội tiếp tục đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng đặt câu hỏi mở (đòi hỏi học sinh phải vận dụng tổng hợp kiến thức, kỹ năng đã học, kỹ năng tìm hiểu các vấn đề xã hội để vận dụng phù hợp trong quá trình học tập và vận dụng vào cuộc sống [H23-5.1-02]; [H1-1.1-02]; [H23-5.1-03]; [H4-1.4-09];.

Mức 2:

Nội dung kế hoạch giáo dục của nhà trường được lựa chọn cụ thể hóa thành kế hoạch năm học gồm: chương trình giáo dục hiện hành, dạy học tự chọn, hướng nghiệp, ngoại khóa, trải nghiệm, kỹ năng sống, nghề phổ thông, khuyết tật, giáo dục địa phương.... Với các hình thức giáo dục phong phú: theo lớp, theo nhóm, cá nhân, trải nghiệm, tham quan... Hằng năm thực hiện sự chỉ đạo của ngành về đổi mới phương pháp dạy học trong nhà trường ở tất cả các bộ môn, lĩnh vực dạy học và được cụ thể trong kế hoạch tháng của các tổ chuyên môn. Trong mỗi buổi sinh hoạt chuyên môn, tổ trưởng đã thực hiện việc triển khai kế hoạch có sự điều chỉnh để phù hợp với thực tế, hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch giáo dục, theo phân phối chương trình môn học của Bộ GD&ĐT, tham gia đánh giá, xếp loại, đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên trong tổ được nhà trường phê duyệt được thể hiện trong sổ nghị quyết của nhà trường và hội đồng trường [H1-1.1-06]; [H7-1.7-03]; [H4-1.4-03]; [H8-1.8-01]; [H4-1.4-09].

Việc phát hiện và bồi dưỡng có năng khiếu, học sinh giỏi, cũng như phụ đạo học sinh yếu gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện; kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật được xây dựng ngay từ đầu các năm [H23-5.1-04] và được đánh giá trong báo cáo sơ kết, tổng kết năm học [H1-1.1-02]. Trong quá trình thực hiện chương trình giáo dục nhà trường có văn bản, biên bản nội dung rà soát đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục [H23-5.1-02]; [H23-5.1-03].

Mức 3:

Hằng năm, nhà trường rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh. Thực hiện sự chỉ đạo của ngành về đổi mới phương pháp dạy học trong nhà trường ở tất cả các bộ môn, lĩnh vực dạy học và được cụ thể trong kế hoạch tháng của các tổ chuyên môn. Trong mỗi buổi sinh hoạt chuyên môn, tổ trưởng đã thực hiện việc triển khai kế hoạch có sự điều chỉnh để phù hợp với thực tế, hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch giáo dục, theo phân phối chương trình môn học của Bộ GD&ĐT. Chất lượng dạy học của giáo viên được thể hiện thông qua các chuyên đề, đề tài, sáng kiến kinh nghiệm được các cấp công nhận từ năm học 2014-2015 đến 2018-2019 [H1-1.1-02]; [H4-1.4-09]; [H23-5.1-04]; [H4-1.4-11]; [H12-2.2-05].

2. Điểm mạnh:

Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục hàng năm. Các kế hoạch dạy học được vận

dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Hàng năm nhà trường thường xuyên đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá theo sự chỉ đạo của ngành: các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. Do vậy, vào cuối các năm học trước giáo viên phải có kế hoạch lựa chọn bồi dưỡng những học sinh mũi nhọn của bộ môn, những học sinh gặp khó khăn trong học tập để tham mưu với nhà trường khi xây dựng kế hoạch trong năm học mới. Từ đó hình thành thành hệ thống, thành thói quen, thành nhiệm vụ thường kì cho giáo viên khi giảng dạy tại nhà trường.

3. Điểm yếu:

Các đề kiểm tra 45 phút theo kế hoạch dạy học chưa được tổ chức cùng thời điểm giữa các lớp trong cùng khối, chưa xây dựng các đề tương đương để kiểm tra, đánh giá học sinh; chưa chú trọng, linh hoạt đánh giá thường xuyên qua các hoạt động trên lớp, qua hồ sơ, vở học tập, qua báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm, thuyết trình ... về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Thường xuyên đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá theo sự chỉ đạo của ngành: các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Tổ chuyên môn hoặc các nhóm chuyên môn trong tổ thực hiện xây dựng Kế hoạch dạy học theo chủ đề, lựa chọn hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực phù hợp với các nội dung của chủ đề và đảm bảo 5 hoạt động (1-khởi động; 2-hình thành kiến thức mới; 3-luyện tập; 4-vận dụng; 5-mở rộng và sáng tạo), tổ chức cho học sinh hoạt động tích cực, tự lực chiếm lĩnh kiến thức và vận dụng vào thực tiễn, chú trọng lồng ghép giáo dục đạo đức và giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật, an ninh quốc phòng, lịch sử địa phương. Xây dựng Kế hoạch dạy học theo từng chủ đề cho từng lớp học, đảm bảo ít nhất 4 chủ đề/năm học đối với các môn học có dưới 2,5 tiết/tuần; 6 chủ đề/năm học đối với các môn học còn lại.

Xây dựng bộ đề kiểm tra, đánh giá theo từng môn/khối lớp. Đối với các bài kiểm tra định kì đảm bảo mức độ tương đương nếu không cùng thời điểm kiểm tra. Chú trọng câu hỏi mở, liên hệ và vận dụng vào thực tiễn.

5. Tự đánh giá:

Đạt: Mức độ 3.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2: Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1: Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu về thể dục thể thao, văn hoá, văn nghệ và môn học (các môn văn hoá), phụ đạo học sinh yếu về kĩ năng giao tiếp, về môn học và khó khăn trong học tập và rèn luyện (khuyết tật). Trong kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém, chuyên môn nhà trường đã đề ra những chỉ tiêu và biện pháp cụ thể, phù hợp với thực tiễn nhà trường nhằm giúp đỡ các em vươn lên trong học tập, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường **[H4-1.4-04]; [H4-1.4-09]; [H24-5.2-01];[H5-1.5-02]**.

Nhà trường tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện **[H1-1.1-02]**.

Hằng năm giáo viên rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện khi xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn của cá nhân. Sau đó báo cáo hiện trạng cho Ban giám hiệu nhà trường để xây dựng các kế hoạch cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập cho phù hợp được thể hiện trong Sổ ghi kế hoạch giảng dạy và ghi chép sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, thăm lớp **[H4-1.4-11]; [H4-1.4-04]**.

Mức 2:

Hằng tháng, tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề nhằm rà soát, đánh giá, rút kinh nghiệm, đồng thời đưa ra các biện pháp hiệu quả trong việc giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn hoặc học sinh gặp khó

khẩn trong học tập. Các thành viên trong tổ tích cực trao đổi những kinh nghiệm trong công tác ôn thi học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém đạt hiệu quả. Từ đó giúp học sinh học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục [H4-1.4-04]; [H4-14-09].

Hằng năm, giáo viên của nhà trường thường xuyên chủ động đề xuất những giải pháp dạy học thông qua các sáng kiến kinh nghiệm nhằm đổi mới phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh. Qua đó, giáo viên có thể giúp học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục kế hoạch giáo dục [H4-1.4-011]; [H12-2.2-05].

Giáo viên chủ nhiệm điều tra, nắm bắt được hoàn cảnh của học sinh lớp mình. Từ đó phát hiện và có biện pháp giúp đỡ các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn hoặc học sinh gặp khó khăn trong học tập. Qua đó, GVCN có thể phối kết hợp tốt hơn với giáo viên bộ môn, các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường nhằm hỗ trợ tích cực cho học sinh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục kế hoạch giáo dục [H5-1.5-02].

Hằng năm, nhà trường rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện thông qua báo cáo sơ kết, tổng kết [H1-1.1-02].

Mức 3

Hằng năm, nhà trường thành lập đội tuyển học sinh giỏi các môn văn hoá, dự thi chọn học sinh giỏi cấp thành phố, tham dự các giải thể dục, thể thao do thành phố tổ chức. Hằng năm, đều có học sinh đạt giải trong kì thi chọn học sinh giỏi cấp thành phố, học sinh đạt giải cấp tỉnh, đều có học sinh đạt giải tại các giải thể thao, nghệ thuật do thành phố tổ chức [H4-1.4-09]; [H4-1.4-04]; [H4-1.4-11]; [H12-2.2-05]; [H1-1.1-02]; [H5-1.5-02]; [H2-1.2-07].

2. Điểm mạnh:

Trong 5 năm qua nhà trường đều xây dựng, triển khai thực hiện và rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Kết quả các hoạt động đáp ứng được mục tiêu theo kế hoạch giáo dục.

3. Điểm yếu:

- Kết quả công tác bồi dưỡng học sinh giỏi dự thi cấp tỉnh, cấp thành phố có chiều hướng hướng đi xuống còn thấp so với mặt bằng chung của thành phố. Chất lượng kì thi mới chỉ tập trung ở các môn Địa, Giáo dục công dân, Lịch sử là chủ yếu.

- Việc bồi dưỡng kỹ năng nghe, nói môn tiếng Anh cho học sinh chưa hiệu quả.

- Kết quả giải thể thao, văn nghệ cấp tỉnh chưa có.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

- Tiếp tục triển khai thực hiện và rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

- Bồi dưỡng kĩ năng tìm hiểu, đánh giá năng lực học sinh, phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá học sinh cho đội ngũ trong sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, sinh hoạt chuyên đề, mời chuyên gia, trong đó chú trọng công tác tự bồi dưỡng của giáo viên.

- Huy động các nguồn lực để bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, dụng cụ thể thao.

- Lên kế hoạch phát hiện những học sinh năng khiếu và bồi dưỡng sớm và có chế độ động viên, khen thưởng tốt hơn.

5. Tự đánh giá:

Đạt: Mức độ 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;

c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Nhà trường thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo quy định tại công văn số 5977/BGDĐT- GDTrH ngày 07/7/2008 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương ở cấp THCS và cấp THPT từ năm học 2008 – 2009. Nhà trường chỉ đạo tổ chuyên môn sinh hoạt chuyên môn hiện giảng dạy nội dung giáo dục địa phương theo tài liệu của Sở GD&ĐT Quảng Ninh biên soạn ở các bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí. Có tập bài soạn về nội dung giáo dục địa phương, sổ ghi đầu bài, sổ kế hoạch giảng dạy có ghi rõ thời gian, tiết dạy **[H4-1-04-09]**. Tổ chuyên môn họp định kỳ hàng tháng, sinh hoạt theo chuyên đề trao đổi các nội dung giáo dục địa phương cho học sinh theo kế hoạch của từng bộ môn có nội dung giáo dục địa phương **[H4-1.4-04]**.

Thực hiện nội dung giáo dục địa phương được xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm và được cụ thể hóa trong các tháng ở sổ giáo viên chủ nhiệm. Các hình

thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và có hiệu quả thông qua các bài kiểm tra, sổ gọi tên ghi điểm **[H5-1-05-02];[H5-1-05-05];[H14-2.4-01]**. Lãnh đạo nhà trường thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục địa phương theo quy định của Bộ GD&ĐT và các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT Quảng Ninh, của phòng GD&ĐT thành phố Uông Bí.

Hằng năm, nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá, cập nhật, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương theo quy định, nhằm đánh giá việc thực hiện nội dung giáo dục địa phương của giáo viên. Phát huy mặt tích cực và rút kinh nghiệm những mặt còn hạn chế để điều chỉnh cho phù hợp. Việc đánh giá công tác thực hiện giáo dục địa phương thông qua các báo cáo chuyên đề của tổ chuyên môn, báo cáo đề tài, sáng kiến kinh nghiệm của giáo viên và báo cáo sơ kết, tổng kết năm học của nhà trường **[H4-1.4-11]; [H12-2.2-05]; [H1-1.1-02]**.

Mức 2:

Tổ chuyên môn họp định kỳ hàng tháng, sinh hoạt theo chuyên đề trao đổi các nội dung giáo dục địa phương cho học sinh theo kế hoạch của từng bộ môn có nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn **[H4-1.4-04]**.

Đối với các môn có nội dung giáo dục địa phương, giáo viên bộ môn, giáo viên thực hiện bộ tài liệu dạy học chương trình địa phương các môn: Ngữ văn cấp THCS, Địa lí, Lịch sử do Sở GD&ĐT Quảng Ninh biên soạn. Trong quá trình thực hiện giáo viên chủ động bổ sung những nội dung mới phù hợp thực tế hiện nay theo sự chỉ đạo của chuyên môn và đã biết chọn lọc các nội dung bài dạy phù hợp với mục tiêu môn học và gắn với thực tiễn địa phương mình **[H4-1.4-09]**.

Hằng năm, nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá, cập nhật, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn nhằm đánh giá việc thực hiện nội dung giáo dục địa phương của giáo viên. Phát huy mặt tích cực và rút kinh nghiệm những mặt còn hạn chế để điều chỉnh cho phù hợp. Việc đánh giá công tác thực hiện giáo dục địa phương thông qua các báo cáo chuyên đề của tổ chuyên môn, , báo cáo đề tài, sáng kiến kinh nghiệm của giáo viên và báo cáo sơ kết, tổng kết năm học của nhà trường mình **[H4-1.4-11]; [H12-2.2-05]; [H1-1.1-02];[H5-1-05-02]; [H5-1-05-05];**

2. Điểm mạnh:

Nhà trường thực hiện đầy đủ các nội dung theo quy định của Bộ GD&ĐT, theo các văn bản chỉ đạo của Sở và Phòng GD&ĐT về nội dung giáo dục địa phương. Học sinh được tiếp cận những nội dung kiến thức về địa lý, lịch sử, văn hóa địa phương kịp thời. Thông qua hoạt động giáo dục địa phương, học sinh được tham quan thực tế các di tích lịch sử, địa lý ở địa phương, làm tăng vốn hiểu biết về truyền thống lịch sử, truyền thống đấu tranh cách mạng, giáo dục lòng tự hào về quê hương, đất nước. Tài liệu về địa phương phổ biến rộng rãi, giáo viên và học sinh có điều kiện để tham gia tìm hiểu và học tập. Các hình

thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương luôn được đảm bảo khách quan và hiệu quả. Hằng năm, nhà trường luôn hướng dẫn giáo viên rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

3. Điểm yếu:

Giáo viên và học sinh chưa cập nhật, khai thác, sử dụng tài liệu giáo dục địa phương một cách tối đa, đặc biệt là trên các trang thông tin điện tử.

Biện pháp tổ chức các hoạt động ngoại khoá tìm hiểu thực tế địa phương còn hạn chế.

Tài liệu phục vụ giáo dục địa phương chưa phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục luôn hướng dẫn giáo viên rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Giáo viên giảng dạy bộ môn có nội dung giáo dục địa phương tích cực chủ động cập nhật thông tin qua các phương tiện thông tin đại chúng và hướng dẫn học sinh cách khai thác thông tin và phương pháp tự học.

Tăng cường huy động nguồn kinh phí để tổ chức các hoạt động ngoại khoá, tham quan các công trình, di tích lịch sử ở địa phương như: Đình Điền Công, Chùa Yên Tử, ...

Tổ chức cho các em học sinh giao lưu gặp gỡ các khách mời đó là những nhân chứng lịch sử ở quê hương để giúp các em có thêm tầm nhìn và thấp sáng cho các em những ước mơ cao đẹp để các em tiếp nối truyền thống tốt đẹp của quê hương.

5. Tự đánh giá:

Đạt: Mức độ 3

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

Hàng năm nhà trường đều có kế hoạch triển khai và thực hiện các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp ngay từ đầu năm học.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Nhà trường có kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường **[H26-5.4-01]; [H4-1.4-04]**.

Nhà trường tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch nhà trường đã xây dựng đầu năm học đã được thể hiện trong báo cáo chuyên đề, báo cáo cuối năm, hình ảnh minh họa, sổ giáo viên chủ nhiệm, sổ gọi tên và ghi điểm **[H1-1.1-02]; [H5-1.5-02];[H5-1-05-05]**.

Để thực hiện được nhiệm vụ trên nhà trường phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp từ 50% đến 60% giáo viên, nhân viên tham gia thể hiện trong kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm và hình ảnh dữ liệu **[H26-5.4-02]**.

Mức 2:

Hàng năm nhà trường đều có kế hoạch triển khai và tổ chức cho học sinh đi tham quan và trải nghiệm thực tế tại các địa điểm du lịch, các khu tưởng niệm, các địa danh tại địa phương như: khu du lịch Yên Tử, chùa Ba Vàng, có đặc thù là khu vực phát triển nông nghiệp, cơ khí, nuôi trồng thủy sản. Thực hiện nhiệm vụ tư vấn định hướng cho học sinh THCS sau khi tốt nghiệp, hàng năm nhà trường luôn quan tâm đến công tác dạy nghề phổ thông cho học sinh lớp 8 và định hướng giáo dục hướng nghiệp cho học sinh lớp 9 các ngành nghề như: tin học, nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế của xã, nơi đang trên đà phát triển của thành phố. Từ năm 2014-2018 số học sinh lớp 8, 9 tốt nghiệp nghề phổ thông có chứng chỉ nghề phổ thông chiếm từ 90% đến 100% **[H4-1.4-09]; [H4-1.4-04]**.

Nhà trường định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp để rút kinh nghiệm cho các năm tiếp thể hiện trong biên bản rút kinh nghiệm sau khi thực hiện chuyên đề trong sổ sinh hoạt chuyên môn và báo cáo cuối năm **[H1-1.1-02]; [H5-1.5-02]; [H5-1.5-05]; [H26-5.4-02]**.

2. Điểm mạnh:

Từ năm học 2014 - 2015 đến năm học 2018 - 2019 nhà trường luôn có kế hoạch về các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp ngay từ đầu năm học dựa trên sự chỉ đạo của cấp trên và tình hình thực tiễn của nhà trường, của địa phương, đồng thời tổ chức thực hiện tốt các kế hoạch đã đề ra. Trong quá trình thực hiện kế hoạch nhà trường đã phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với số lượng tham gia chiếm từ 50-70% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường, các đồng chí tham gia thực hiện nhiệm vụ với trách nhiệm cao và hiệu quả công việc tốt. Với các hình thức tổ chức phong phú đa dạng đã thu hút được 100% học sinh tích cực hưởng ứng tham gia các hoạt động trải nghiệm.

Nhà trường đã làm tốt công tác tuyên truyền tổ chức, học sinh được nâng cao nhận thức về các ngành nghề nên tỷ lệ học sinh tham gia học nghề trong các năm học luôn chiếm từ 90 - 100% tổng số học sinh khối lớp 8, 9 tham gia học hướng

ng nghiệp. Hằng năm, kết quả xếp loại học nghề của học sinh đều đạt 100% từ khá trở lên. Trong đó tỉ lệ học sinh xếp loại nghề phổ thông đạt loại giỏi chiếm trên 95%.

Nhà trường kết hợp với giáo viên chủ nhiệm luôn làm tốt công tác hướng nghiệp để định hướng tốt cho học sinh sau khi tốt nghiệp THCS. Trong 5 năm gần đây số học sinh tốt nghiệp THCS vào Trung tâm giáo dục thường xuyên chiếm từ 20-35%. Hội phụ huynh học sinh có nhận thức tương đối tốt về định hướng nghề nghiệp cho con em sau bậc học, phối kết hợp với nhà trường làm tốt công tác hướng nghiệp cho học sinh.

3. Điểm yếu:

Sự quan tâm của địa phương đến hoạt động hướng nghiệp cho học sinh chưa thật sát sao.

Còn một vài phụ huynh chưa tích cực hưởng ứng các hoạt động trải nghiệm của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học tới và các năm học tiếp theo nhà trường sẽ phối kết hợp chặt chẽ với lãnh đạo địa phương và các bậc phụ huynh phổ biến rộng rãi các kế hoạch về các hoạt động trải nghiệm ngay từ đầu năm học. Phổ biến rộng rãi trong nhân dân nhằm định hướng sớm cho học sinh về định hướng nghiệp trong tương lai.

Năm học 2020-2021 và các năm học tiếp theo, Ban giám hiệu cần chú trọng xây dựng kế hoạch trải nghiệm hướng nghiệp với nội dung và hình thức đa dạng, nhằm đến tất cả các đối tượng học sinh trong toàn trường. Tham mưu với UBND phường và Hội cha mẹ học sinh nhà trường trong việc huy động các nguồn xã hội hóa, các tổ chức, cá nhân hảo tâm trên địa bàn, các đơn vị kết nghĩa hỗ trợ nguồn tài chính, cơ sở vật chất cho nhà trường thực hiện tốt hoạt động trên.

5. Tự đánh giá:

Đạt: Mức độ 3.

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

- a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;*
- b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.*

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường xây dựng kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống dựa trên công văn chỉ đạo của ngành và thực tế học sinh nhà trường. Cùng với việc giảng dạy các bộ môn văn hóa, nhà trường chỉ đạo công tác giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống cho học sinh thông qua thực hiện dạy tích hợp trong các bộ môn văn hóa và kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp **[H4-1.4-09]; [H4-1.4-04]**.

Việc thực hiện giáo dục kỹ năng sống cho học sinh không chỉ đơn thuần là giáo dục các kỹ năng giao tiếp của cá nhân mà còn chú trọng giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông, giáo dục cách giá trị truyền thống, phòng chống tai nạn đuối nước và các tai nạn xã hội khác và việc thực hiện các quy định ứng xử có văn hóa, đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau với hình thức giáo dục như: thông qua các buổi nói chuyện đầu tuần, sinh hoạt lớp, tích hợp trong các bài giảng, HĐGDNGLL, ngoại khóa, chuyên đề, các cuộc thi về ATGT, rửa tay bằng nước sạch, vệ sinh môi trường... **[H1-1.1-02]; [H5-1.5-02]; [H5-1.5-05]; [H26-5.4-02]**.

Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam. Nhà trường kết hợp với gia đình và địa phương quan tâm đến giáo dục việc hình thành, phát triển đạo đức và nhân cách của học sinh. Nhờ sự phối kết hợp của nhà trường và sự quan tâm giáo dục của gia đình mà những năm gần đây, trường trung học cơ sở Bắc Sơn không có học sinh vi phạm kỉ luật buộc thôi học, nhà trường không có học sinh bị truy cứu trách nhiệm hình sự, không có học sinh vi phạm luật an toàn giao thông. Ngoài ra học sinh còn tích cực tham gia hoạt động của thôn, xóm tổ chức như các giải thể dục thể thao: hội khỏe phù đồng, giải đấu thể thao chào năm mới do phường Bắc Sơn tổ chức **[H1-1.1-02]; [H5-1.5-02]**. Các hoạt động tổ chức hình thành và phát triển kĩ năng sống cho học sinh liên quan đến giáo dục đạo đức lối sống, phong tục tập quán địa phương, truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam đều được lưu lại thông qua các hình ảnh **[H26-5.4-02]**.

Mức 2:

Tổ chuyên môn họp định kì hàng tháng, sinh hoạt theo chuyên đề trao đổi các nội dung hướng dẫn học sinh tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện thông qua việc rèn các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương **[H4-1.4-04]**. Sau các buổi ngoại khóa giáo viên

hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh, từng bước hình thành và phát triển [H5-1.5-02]; [H5-1.5-05]; [H4-1.4-09].

Qua quá trình giáo dục và rèn luyện kỹ năng sống, học sinh biết tự bảo vệ sức khỏe của bản thân và gia đình, cần và có đủ các kỹ năng để có thể giải quyết tình huống bất ngờ xảy ra; biết và chấp hành đúng pháp luật của nhà nước Việt Nam và có sức khỏe tốt, tích cực tham gia các hoạt động thể dục thể thao do lớp và trường và địa phương tổ chức dựa trên báo cáo tổng kết năm học [H1-1.1-02]; [H26-5.4-02].

Mức 3:

Chuyên môn nhà trường xây dựng kế hoạch chỉ đạo tổ chuyên môn và giáo viên thực hiện nội dung hướng dẫn học sinh có khả năng tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ. Tổ chuyên môn họp định kỳ hàng tháng, sinh hoạt theo chuyên đề trao đổi về nội dung hướng dẫn học sinh tham gia cứu khoa học, công nghệ. Phân công các giáo viên có khả năng hướng dẫn, giúp đỡ các em học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ [H4-1.4-09]; [H4-1.4-04].

Bước đầu học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, nhiều sản phẩm của học sinh đã đạt giải cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp thành phố, cấp tỉnh được thể hiện trong sổ chủ nhiệm của giáo viên chủ nhiệm, báo cáo tổng kết của nhà trường [H5-1.5-02]; [H1-1.1-02]; [H26-5.4-02]; [H5-1.5-02].

2. Điểm mạnh:

Hàng năm nhà trường đều có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương ngay từ đầu năm học. Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục, số học sinh có đạo đức đạt loại khá trở lên của nhà trường tăng tuyến tính theo năm học từ 97% đến 99%. Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Sau các buổi ngoại khóa giáo viên hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển. Qua quá trình giáo dục và rèn luyện kỹ năng sống, học sinh biết tự bảo vệ sức khỏe của bản thân và gia đình; cần và có đủ các kỹ năng để có thể giải quyết tình huống bất ngờ xảy ra.

3. Điểm yếu:

Thời lượng giảng dạy còn hạn chế nên lượng kiến thức truyền đạt đến học sinh chưa nhiều. Trong công tác hướng dẫn học sinh nghiên cứu KHKT, công nghệ chưa có giải cao cấp tỉnh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục xây dựng kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương ngay từ đầu năm học.

Nhà trường chú trọng, tăng cường giáo dục việc hình thành, phát triển kỹ năng sống thông qua các hoạt động ngoại khóa. Liên hệ với các tổ chức xã hội để thực hiện các bài tuyên truyền đến học sinh qua các buổi sinh hoạt ngoại khóa, sinh hoạt lớp, khối...

Từ năm học 2020-2021 nhà trường sẽ kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ, giáo viên nhà trường trong công tác hướng dẫn nghiên cứu khoa học kỹ thuật, công nghệ để đáp ứng được sự phát triển của chương trình giáo dục.

5. Tự đánh giá:

Đạt: Mức độ 3

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*
- c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

Mức 2:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;*
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*

Mức 3:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:*
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;*
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;*
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với*

trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường thực hiện việc đánh giá kết quả học tập của học sinh theo từng khối lớp. Kết quả kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh được lưu đầy đủ trong hệ thống hồ sơ sổ sách của nhà trường (sổ ghi kế hoạch và ghi chép sinh hoạt chuyên môn, sổ ghi kế hoạch hoạt động chuyên môn và các nội dung cuộc họp chuyên môn, sổ chủ nhiệm, sổ gọi tên ghi điểm). Mỗi kết quả 2 mặt giáo dục đều được lưu lại trong các báo cáo theo từng học kỳ trong các năm học. Tỷ lệ học sinh xếp loại trung bình trở lên trong những năm gần đây của nhà trường ngày càng tăng, kết quả của học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H4-1.4-09]; [H4-1.4-04]; [H5-1.5-02]; [H5-1.5-05]; [H1-1.1-02].

Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS hàng năm của nhà trường đạt 100%. Công tác hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn và quan tâm tạo điều kiện để học sinh

được đến trường được nhà trường chỉ đạo thường xuyên. Bên cạnh đó, nhà trường tích cực phối hợp với các tổ chức đoàn thể, các tổ chức cá nhân trong việc hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, giúp học sinh có đủ điều kiện đến trường. **[H1-1.1-02]; [H5-1.05-02].**

Vào đầu năm học, nhà trường tiến hành tổ chức khảo sát chất lượng đầu năm nhằm định hướng phân luồng cho học sinh. Căn cứ vào kết quả kiểm tra khảo sát đầu năm học và kết quả học tập từ năm học trước, nhà trường tiến hành phân loại học sinh theo các mức để từ đó xây dựng, thực hiện kế hoạch, bồi dưỡng HSG, giúp đỡ học sinh yếu kém. Có lưu trữ đầy đủ bản tổng hợp kết quả kiểm tra chất lượng đầu năm học của từng lớp, từng khối lớp. Các giáo viên bộ môn dựa vào kết quả khảo sát xây dựng kế hoạch giảng dạy và đề ra các biện pháp giúp đỡ học sinh học tập đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. **[H1-1-01-02]; [H5-1.5-02]; [H14-2.4-01]; [H28-5.6-01].**

Mức 2:

Trong năm 5 qua không có học sinh vi phạm kỉ luật buộc thôi học, bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Nhà trường phối hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, nâng cao ý thức tu dưỡng rèn luyện đạo đức cho học sinh. Do đó tỷ lệ học sinh được xếp loại hạnh kiểm khá tốt hàng năm chiếm tỉ lệ trên 95% dựa theo báo cáo tổng kết năm học **[H1-1-01-02]; [H4-1.4-09]; [H4-1.4-04]; [H5-1.5-02]; [H5-1.5-05].**

Mức 3:

Nhà trường đã có những biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo (công tác đổi mới chương trình, phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn, dự giờ, trao đổi, rút kinh nghiệm...). Hằng năm, giáo viên của nhà trường thường xuyên chủ động đề xuất những giải pháp dạy học thông qua các sáng kiến kinh nghiệm nhằm đổi mới phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh. Do đó kết quả học lực và hạnh kiểm của học sinh đáp ứng được yêu cầu giáo dục **[H1-1-01-02]; [H5-1.5-02]; [H5-1.5-05].**

Trong 5 năm học qua, nhà trường đã duy trì số lượng 8 lớp. Hằng năm không có học sinh bỏ học. Tỉ lệ học sinh lưu ban được giảm đi đáng kể **H4-1.4-09]; [H1-1.1-02]; [H5-1.5-02]; [H28-5.6-01].**

2. Điểm mạnh:

Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh hằng năm luôn đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường, tỉ lệ học sinh lên lớp sau hè đều đạt 100%. Tốt nghiệp đạt 100% theo kế hoạch của nhà trường trong 5 năm liên tiếp. Sau tốt nghiệp lớp 9, từ 90% đến 100% tiếp tục theo học trung học phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên. Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá (học lực giỏi tăng tuyến tính từ 8,8% năm 2015-2016 lên 16,1% năm 2019-2020). Chất lượng đại trà của nhà

trường trong những năm qua không ngừng được tăng lên, số lượng học sinh khá, giỏi dần vươn lên đạt bằng với mặt bằng chung của Thành phố, số lượng học sinh từ trung bình trở lên trong những năm gần đây đã dần cao hơn mặt bằng chung của Thành phố. Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp luôn đạt 100%.

3. Điểm yếu:

Trong một vài năm học trước vẫn còn một số ít học sinh do thiếu sự quan tâm của gia đình nên còn bị xếp loại học lực yếu. Và số lượng giải học sinh giỏi các cấp còn thấp, chưa tương xứng với tiềm năng của nhà trường. Cha mẹ học sinh còn thiếu quan tâm tới con em, còn ỷ lại cho nhà trường nên hiệu quả của việc phối hợp giáo dục đạo đức có thời điểm chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tăng cường phối hợp với gia đình và các tổ chức đoàn thể để động viên tạo mọi điều kiện thuận lợi, từng bước nâng cao chất lượng học sinh, xóa tỉ lệ học sinh yếu.

Phối kết hợp với gia đình, nhà trường, địa phương làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục đạo đức cho học sinh. Mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường tăng cường quan tâm sâu sắc đến đời sống vật chất và tinh thần của học sinh thường xuyên tìm hiểu tâm tư nguyện vọng để giúp đỡ những học sinh chưa thực hiện toàn diện nhiệm vụ học sinh.

5. Tự đánh giá:

Đạt: Mức độ 2

Kết luận tiêu chuẩn 5:

Nhà trường thực hiện đúng, đủ chương trình, kế hoạch giáo dục, chỉ đạo thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá, và các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện tốt mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh. Công tác tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đạt nhiều kết quả, đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Hằng năm, nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoài giờ chào mừng các ngày kỉ niệm, rèn kĩ năng sống cho học sinh. Công tác giáo dục địa phương được quan tâm và thực hiện giảng dạy theo đúng quy định của ngành.

Kết quả đánh giá xếp loại học lực và hạnh kiểm của học sinh đáp ứng được mục tiêu giáo dục và chất lượng ngày càng cao. Tỷ lệ học lực của học sinh đạt khá, giỏi hằng năm đạt gần 60%, hạnh kiểm tốt, khá trên 92%.

Kết quả hoạt động giáo dục nghề phổ thông và hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trong trường đáp ứng được yêu cầu quy định.

+ Số tiêu chí đạt: 06

+ Số tiêu chí không đạt: Không

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Đối chiếu với 5 tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Công văn số 5932/BGDĐT-KTKĐCLGD ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông; Công văn 3106 ngày 23/11/2018 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh V/v thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận chuẩn Quốc gia theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018; 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018; 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo Ban hành, trường THCS Bắc Sơn tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường đã đạt được từ năm học 2014- 2015 đến năm học 2018-2019 như sau:

- Các tiêu chí đạt Mức độ 1: $28/28 = 100\%$
- Các tiêu chí đạt Mức độ 2: $28/28 = 100\%$
- Các tiêu chí đạt Mức độ 3: $28/28 = 100\%$
- Mức tự đánh giá của nhà trường: Đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3.
- Nhà trường đề nghị cấp có thẩm quyền kiểm tra, công nhận nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá của trường THCS Bắc Sơn về công tác kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học. Nhà trường kính mong các cơ quan chủ quản, cấp ủy chính quyền địa phương, các thành viên trong Hội đồng đánh giá ngoài đóng góp ý kiến để công tác tự đánh giá của kiểm định chất lượng giáo dục nhà trường ngày càng hoàn thiện hơn.

Bắc Sơn, ngày 30 tháng 5 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Thanh Huyền

PHẦN IV: PHỤ LỤC

Phụ lục 1. Đường dẫn trang website các hình ảnh hoạt động nổi bật của nhà trường

MÃ MINH CHỨNG	NỘI DUNG MINH CHỨNG	ĐƯỜNG DẪN
[H4 – 1.4- 07]	Các chuyên đề, ngoại khóa, tuyên truyền	Ngoại khóa stem cấp TP 2018-2019 http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=216817
		Ngoại khóa tuyên truyền ngày công nghệ VN 2019 http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=216795
		Chuyên đề ngoại khóa Tiếng Anh 18-19 http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=213753
		Ngoại khóa cấp cụm: Toán, địa lí 18-19 http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=212702
		Ngoại khóa cấp cụm: Toán, vật lí 17-18 http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=181091
		Ngoại khóa cấp cụm: môn Hóa học lí 17-18 http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=140967
		Ngoại khóa cấp cụm Văn, Sử, âm nhạc, MT 18-19 http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=204386
		Ngoại khóa âm nhạc 17-18 http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=177015
		Chuyên đề GD CD cấp cụm 16-17 http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=105825
		Chuyên đề Ngữ Văn cấp cụm 16-17 http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=93703
		Tham gia chuyên đề “nâng cao chất lượng GD thể chất” http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=167999
		HĐ GD NGLL mừng đảng, mừng xuân http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=211681
		Ngoại khóa: Tự hào là công dân TP UB 17-18 http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=138960
		Tuyên truyền ngày công nghệ VN 2017 http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=118845
[H7 – 1.7- 08]	Tổng vệ sinh, bảo vệ cảnh quan trường học	16/12/2017 http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=160970
		31/1/2018 http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=169000
		9/2/2018 http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=174002
		26/2/2018 http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=176002
		18/8/2018 http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=176002

MÃ MINH CHỨNG	NỘI DUNG MINH CHỨNG	ĐƯỜNG DẪN
		/PreviewNews.aspx?id=195189
	1/2/2019	http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=209620
	24/1/2019	http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=209635
[H10 – 1.10-14]	Hội nghị tuyên truyền ATGT, phòng chống bạo lực học đường 2019	http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=215801
	Ngoại khóa trẻ em nói về bạo lực trên cơ sở giới 16-17	http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=72549
	Sân khấu hóa: ATGT 18-19	http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=204537
	Tuyên truyền luật ATGT 18-19	http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=204326
	Tuyên truyền luật ATGT 17-18	http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=144969
	Ngoại khóa ATGT 16-17	http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=101782
	Quy tắc ứng xử	http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=215797
	Tuyên truyền về cấp cứu ngừng tuần hoàn, hô hấp, xử lý chấn thương	http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=213743
	Tuyên truyền phòng chống xâm hại tình dục trẻ em 18-19	http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=212701
	Tuyên truyền, GD pháp luật 18-19	http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=211680
	Tuyên truyền phòng chống ma túy học đường 18-19	http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=204424
	Tuyên truyền phòng chống ma túy học đường 16-17	http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=111820
	Sân khấu hóa: Phòng chống ma túy 18-19	http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=200309
	Tuyên truyền phòng chống đuối nước 16-17	http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=115823
	Tuyên truyền PCCC 16-17	http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=113822
	Tuyên truyền phòng chống HIV/AIDS 16-17	http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=85638

MÃ MINH CHỨNG	NỘI DUNG MINH CHỨNG		ĐƯỜNG DẪN
[H22 – 4.2 – 06]	Các hoạt động văn hóa thể thao của GV	Tham ngày hội văn hóa thể thao công nhân viên chức lao động tỉnh QN lần thứ VII- 2019	http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=216821
		Tham ngày hội văn hóa thể thao công nhân viên chức lao động tỉnh QN lần thứ VI- 2018	http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=186170
		Tham gia giải cầu lông, bóng bàn cấp tỉnh 2018	http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=204423
		Tham gia giải cầu lông, bóng bàn cấp TP 18-19	http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=204392
		Tham gia giải cầu lông, bóng bàn cấp TP 17-18	http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=153963
		Tham gia giải cầu lông, bóng bàn cấp TP 16-17	http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=26441
		Tham gia “ Người giới thiệu hay nhất về UB” 18-19	http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=204385 http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=204355
		Tham gia hiến máu nhân đạo 17-18	http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=181081 http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=141963
		Tham gia hội diễn văn nghệ quần chúng 16-17	http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=54515
[H26 – 5.4- 02]	Các hoạt động trải nghiệm, KNS	HSG thăm quan công tỉnh 2018-2019	http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=216820
		GV tham gia Lễ hội Hoa mai vàng Yên tử 18-19	http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=212700
		GV tham gia Lễ hội Hoa mai vàng Yên tử 17-18	http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=179030
		GV Thăm quan trải nghiệm nhà máy thủy điện HB	http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=211683
		Thăm quan trường CĐ công nghiệp và xây dựng QN 18-19	http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=207581
		Thăm quan trường CĐ công nghiệp và	http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=138961

MÃ MINH CHỨNG	NỘI DUNG MINH CHỨNG	ĐƯỜNG DẪN
	xây dựng QN 17-18	
	Thăm quan vườn rau sạch Bắc Sơn 18-19	http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=207580
	HS khối 6 thăm quan vườn rau sạch phường BS 17-18	http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=167998
	Tuyên truyền bảo vệ môi trường 18-19	http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=204539
	Thăm quan trải nghiệm vườn ươm BS 18-19	http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=204336
	Thăm quan trải nghiệm vườn ươm BS 17-18	http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=144968
	Thăm quan nhà truyền thống, thư viện tỉnh Quảng Ninh 16-17	http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=118846
	Thăm quan thư viện, phòng truyền thống TP 18-19	http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=200247
	Thăm quan thư viện, phòng truyền thống TP 17-18	http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=158974
	Thăm quan thư viện, phòng truyền thống TP 16-17	http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=109809
	Tham quan thư viện, phòng truyền thống nhà trường 18-19	http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=200241
	Tham gia lớp học KNS của GAIA 18-19	http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=200242
	Tổ chức cho HSG Thăm quan khu di tích lịch sử Bạch Đằng Giang 17-18	http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=183128
	GV thăm quan khu di tích lịch sử Bạch Đằng Giang 17-18	http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=175024
[H26 – 5.4- 02]	Tư vấn hướng nghiệp	Hội nghị tư vấn hướng nghiệp 2019
		Tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh 2019-2020
		Ngày hội tư vấn hướng nghiệp 17-18
[H26 – 5.4- 03]	Giúp đỡ	Tặng xe đạp cho HS

MÃ MINH CHỨNG	NỘI DUNG MINH CHỨNG		ĐƯỜNG DẪN
	HS nghèo, khuyết tật	nghèo nhân tháng hành động vì trẻ em 2019	/PreviewNews.aspx?id=216819
		Tặng quà tết cho HS nghèo 18-19	http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=211632 http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=209634
		Tặng áo đồng phục cho HS nghèo 18-19	http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=204538
		Tặng quà trung thu cho HS nghèo	http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=200250
		Tặng quà tết cho HS nghèo 17-18	http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=171003
		Phong trào vì bạn nghèo đón tết 16-17	http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=98757
		Tặng quà cho HS khuyết tật 17-18	http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=181112
		Tặng quà cho HS khuyết tật 16-17	http://uongbi.quangninh.edu.vn/Web/Pages/PGD/PreviewNews.aspx?id=111827
[H23-5.1-02]		Sinh hoạt chuyên môn trên trường học kết nối	http://truonghocketnoi.edu.vn/phpsources/sinhhoatchuyenmon/S_SHCM/S_thongkeSHCM.php
		Sinh hoạt chuyên môn trên trường học kết nối	http://truonghocketnoi.edu.vn/phpsources/sinhhoatchuyenmon/thongkeSHCM.php

